Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

17
Tháng 11/2026
Cuối tháng

Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, liêm chính và trách nhiệm





Cô và trò Trường mầm non Tuổi Hồng - Ảnh: **T.L**

Quảng Trị

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ



Lễ khai giảng năm học mới tại Trường phổ thông nội trú tiểu học và THCS Đakrông - Ảnh: **T.L**

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
Đường Trần Quang Khải,
phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Email: baoquangtri@ gmail.com
Báo điện tử: www.baoquangtri.vn

Giám đốc
VÕ NGUYÊN THỦY

Phó Giám đốc
NGUYỄN HỮU TOÀN, CAO TRƯỜNG SƠN, NGUYỄN TÝ, NGUYỄN CHÍ LINH, LÊ VĨNH NHIÊN, NGUYỄN QUỐC NAM

Tổ chức sản xuất
PHAN ANH TUẤN, PHAN HOÀI HƯƠNG

Trình bày mỹ thuật
NGUYỄN HỮU HÙNG

Giấy phép xuất bản số 984/GP-BTTTT cấp ngày 30/6/2011 và Giấy phép bổ sung số 678/GP-BTTTT cấp ngày 7/12/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
In tại Công ty Cổ phần In Quảng Bình.

Giá: 23.700 đồng

TRONG SỐ NÀY

Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, liêm chính và trách nhiệm	4
Khi lớp học là không gian sáng tạo	8
Rộng mở tương lai cho con em vùng biên viễn	12
Những mùa quả ngọt...	14
Giữ nhịp học ở Cát, Trỉa	18
"Giúp bạn đến trường"	26
Mùa xanh trên đỉnh núi	32
Nâng bước học trò nghèo	36
Gieo mầm tri thức số	38
Miền ký ức sâu lắng	42

Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, liêm chính và trách nhiệm

Nhân kỷ niệm 44 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị đã có cuộc trao đổi với đồng chí Lê Thị Hương, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về những kết quả nổi bật và nhiệm vụ trọng tâm của ngành trong giai đoạn mới.



Đồng chí Lê Thị Hương, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các em học sinh – Ảnh: N.M

● **P.V:** ***Thưa đồng chí! Thời gian qua, giáo dục Quảng Trị đã đạt được những kết quả nổi bật nào trong nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng môi trường giáo dục?***

- Đồng chí Lê Thị Hương: Năm học vừa qua có nhiều thay đổi lớn. Toàn ngành vừa sắp xếp tổ chức bộ máy, mạng lưới trường lớp, vừa duy trì dạy và học cho hơn 432.000 học sinh, với gần 34.000 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trong bối cảnh đó, ngành vẫn đạt nhiều kết quả tích cực.

Chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững. Giáo dục đại trà ổn định, giáo dục mũi nhọn đạt nhiều kết quả tích cực. Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2025-2026, có 114/174 học sinh đạt giải, trong đó có 1 giải nhất, 34 giải nhì, 35 giải ba. Tại cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, có 6/7 dự án đạt giải; 1 học sinh đạt giải tư tại cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế Intel ISEF 2025. 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai giáo dục STEM. Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá được thực hiện đồng bộ theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được đổi mới đồng bộ.

Cùng với nâng cao chất lượng giáo dục, mạng lưới trường lớp được sắp xếp theo hướng tinh gọn. Các cơ sở giáo dục được rà soát, sắp xếp phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Đến ngày 22/9/2026, toàn tỉnh còn 453 cơ sở giáo dục công lập, giảm 460 cơ sở, tương đương 50,38% so với trước khi sắp xếp. Qua đó, nguồn lực được tập trung đầu tư cơ sở vật chất và bố trí đội ngũ hợp lý hơn.

Song song với đó, môi trường học đường ngày càng an toàn, thân thiện. Phong trào xây dựng "Trường học hạnh phúc" được triển khai. Ngành chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước; đồng thời tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

● **P.V:** ***Trong giai đoạn mới, giáo dục Quảng Trị xác định những nhiệm vụ trọng tâm nào? Đặc biệt, ngành có những giải pháp gì để nâng cao chất lượng giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa và thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, thưa đồng chí?***

- Đồng chí Lê Thị Hương: Yêu cầu lớn nhất hiện nay là cụ thể hóa các chủ trương đột phá của Trung ương thành việc làm cụ thể ở từng nhà trường, bảo đảm cơ hội học tập và nâng cao chất lượng giáo dục ở mọi vùng miền. Ngành xác định 3 nhiệm vụ trọng tâm và 4 nhóm giải pháp nhằm thu hẹp khoảng cách giáo dục giữa các vùng.

Một là, triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Trọng tâm là cụ thể hóa các nghị quyết bằng những nhiệm vụ phù hợp với thực tiễn, siết chặt kỷ cương, thực hiện dạy thật, học thật, thi thật và đánh giá thực chất.

Hai là, nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế. Ngành tập trung triển khai đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2045"; đồng thời nghiên cứu đa dạng hóa ngoại ngữ, mở rộng hợp tác giáo dục quốc tế và tạo thêm cơ hội học tập cho học sinh.

Ba là, nâng cao năng lực quản trị trường học. Ngành đẩy mạnh phân cấp, giao quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

Để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục giữa đồng bằng và miền núi, ngành tập trung thực hiện bốn nhóm giải pháp, gồm: Ưu

tiên nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia để xây dựng phòng học, nhà ăn, khu nội trú, bán trú, công trình vệ sinh, nước sạch cho các trường học ở miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục và cải thiện điều kiện học tập cho học sinh.

Tiếp tục giữ vững sĩ số và nâng cao chất lượng. Các trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số từ bậc mầm non, tiểu học; tổ chức tốt việc ăn, ở bán trú để học sinh yên tâm đến trường, hạn chế bỏ học.

Không ngừng chăm lo đội ngũ nhà giáo vùng khó. Ngành thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với giáo viên công tác ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; bồi dưỡng phương pháp dạy học phân hóa, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó là nỗ lực huy động nguồn lực xã hội. Ngành sẽ tăng cường kết nối các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm để trao học bổng, thiết bị học tập, tủ sách cho học sinh vùng cao...

● **P.V:** ***Để hiện thực hóa các nhiệm vụ trên, ngành Giáo dục Quảng Trị sẽ triển khai những giải pháp cụ thể nào trong việc nâng cao chất lượng đội ngũ, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, quản lý?***

- Đồng chí Lê Thị Hương: Chuyển đổi số của ngành đã có nền tảng dữ liệu khá vững chắc. Thông tin về cơ sở giáo dục, người học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên từng bước được cập nhật, đồng bộ trên các hệ thống quản lý. Tỉ lệ ký số trong năm học 2026-2027 đạt trên 99,5%. Dữ liệu của 99,76% học sinh và 99,83% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Qua đó, hiệu quả quản trị được nâng cao, người dân thuận tiện tra cứu, xác minh thông tin; giáo viên giảm việc ghi chép sổ sách.

Trên nền tảng đó, ngành chú trọng bồi dưỡng kỹ năng số và năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho giáo viên trong soạn bài, xây dựng học liệu số, kiểm tra, đánh giá; đồng thời hướng dẫn sử dụng công nghệ an toàn, có trách nhiệm và bảo vệ dữ liệu cá nhân của học sinh.

Với học sinh, ngành phát triển thư viện số, học liệu số và giáo dục STEM; trang bị năng lực số để các em sử dụng công nghệ phục vụ tự học, sáng tạo. Trong quản lý, ngành khai thác cơ sở dữ liệu để phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định; đẩy mạnh xử lý công việc trên môi trường số, sử dụng chữ ký số và hồ sơ điện tử.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, ngành triển khai các giải pháp trọng tâm sau: Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ; ưu tiên nâng cao trình độ chuyên môn, rà soát, bố trí giáo viên phù hợp với nhu cầu từng trường; đồng thời thực hiện chính sách thu hút, hỗ trợ giáo viên vùng khó khăn và tăng cường bồi dưỡng năng lực dạy học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, trong đó ưu tiên hoàn thiện cơ sở dữ liệu, nâng cấp các nền tảng quản lý và tuyển sinh trực tuyến; xây dựng kho học liệu số, bài học STEM dùng chung, đồng thời bảo đảm an toàn thông tin.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục thực chất gắn với hội nhập quốc tế. Theo đó, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng dạy thật, học thật, thi thật; đẩy mạnh giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, trí tuệ nhân tạo, robot và triển khai đề án đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Tiếp tục đầu tư hoàn thiện mạng lưới trường lớp và cơ sở vật chất. Ngành chú trọng rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục gắn với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đồng thời đầu tư hệ thống trường phổ thông nội trú liên cấp, góp phần nâng cao điều kiện học tập cho học sinh vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

● **P.V:** ***Nhân dịp kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, đồng chí muốn gửi gắm điều gì tới cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh toàn tỉnh?***

- Đồng chí Lê Thị Hương: Nhân kỷ niệm 44 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam, tôi xin gửi lời tri ân và chúc mừng tốt đẹp tới các thế hệ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục tỉnh nhà.

Với quý thầy cô giáo và cán bộ quản lý, tôi mong mỗi người luôn giữ ngọn lửa yêu nghề, không ngừng tự học, đổi mới và sáng tạo. Hãy lấy sự tiến bộ của học trò làm thước đo, và mỗi thầy cô là một tấm gương về đạo đức, sự liêm chính và tinh thần trách nhiệm.

Với các em học sinh, thầy cô và nhà trường luôn đồng hành, chắp cánh cho ước mơ của các em. Các em hãy chăm ngoan, học tốt, rèn luyện ngoại ngữ và kỹ năng số, nuôi dưỡng lòng nhân ái và khát vọng cống hiến để xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng giàu đẹp.

● **P.V:** *Xin trân trọng cảm ơn đồng chí!*

NGỌC MAI *(thực hiện)*

Năm 2026, ngành Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị đã tuyển dụng 409/415 chỉ tiêu giáo viên, nhân viên, đạt 98,6%, trong đó có 42 người thuộc diện thu hút nhân tài. Ngành tiếp tục bồi dưỡng năng lực dạy học STEM và tiếng Anh; dự kiến tổ chức hơn 3.000 tiết khoa học bằng tiếng Anh, gần 9.000 bài học STEM và giao lưu công nghệ số cho hơn 9.300 học sinh; số hóa khoảng 750.000 hồ sơ, sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp THCS trước ngày 30/11/2026; đầu tư hơn 20,3 tỉ đồng trang bị máy tính phục vụ dạy học, thi trực tuyến giai đoạn 2026-2028; đưa 4 trường nội trú liên cấp giai đoạn 1 vào sử dụng và xây dựng 11 trường giai đoạn 2.

Hành trình đổi mới căn bản và toàn diện

Sau nhiều năm triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã có những bước chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, hành trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là tình trạng thiếu giáo viên và chưa đồng bộ về hạ tầng học đường. Nhận diện rõ những "điểm nghẽn" này, ngành Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đang chủ động triển khai các giải pháp nhằm từng bước tháo gỡ.



Bữa ăn bán trú đầu tiên của học sinh Trường phổ thông nội trú tiểu học và THCS Hướng Phùng - Ảnh: **XÃ HƯỚNG PHÙNG**

❑ LÂM THANH

Thách thức từ thực tiễn

Trường THCS Bắc Gianh (phường Bắc Gianh) là một trong những cơ sở giáo dục đang chịu áp lực về nhân sự sau khi sắp xếp trường lớp. Trường hiện có 57 lớp, tổ chức dạy học tại 1 điểm chính và 2 phân hiệu với tổng số 114 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, so với định mức quy định của Bộ GD-ĐT, trường thiếu 14 biên chế (9 giáo viên, 5 nhân viên).

Cô giáo Trần Thị Xuân Lan, Hiệu trưởng Trường THCS Bắc Gianh cho biết: Nhà trường không chỉ thiếu giáo viên về mặt số lượng mà còn mất cân đối trong cơ cấu môn học và khả năng phân bổ tại các phân hiệu. "Để khắc phục, Ban Giám hiệu phải điều động giáo viên di chuyển giữa các điểm trường; bố trí giáo viên dạy kiêm nhiệm hoặc tăng tiết ở một số môn. Điều này làm tăng áp lực thời gian, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi và các hoạt động trải nghiệm", cô Trần Thị Xuân Lan cho biết.

Khó khăn của THCS Bắc Gianh cũng phản ánh thực trạng chung của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Theo thống kê của Sở GD-ĐT, toàn tỉnh hiện đang thiếu 1.627 giáo viên phổ thông, trong đó bậc tiểu học thiếu 579 người, THCS thiếu 910 người và THPT thiếu 138 người. Phó Giám đốc Sở GD-ĐT Võ Văn Minh, cho rằng: Khó khăn lớn nhất hiện nay tại một số trường học là số lượng biên chế được giao chưa đáp ứng đủ quy mô trường lớp; nguồn tuyển một số môn, như: Công nghệ, Âm nhạc còn rất hạn chế. Bên cạnh đó, tình trạng thiếu-thừa giáo viên cục bộ giữa các môn học, cấp học và địa bàn vẫn diễn ra. Việc tổ chức lại mạng lưới trường học làm phát sinh nhu cầu điều tiết đội ngũ, trong bối cảnh khoảng cách đi lại, điều kiện sinh hoạt và cơ chế tiếp nhận giữa các đơn vị còn nhiều vướng mắc.

Chuẩn hóa đội ngũ

Để giải quyết thực trạng trên, trước mắt, Sở GD-ĐT đã cho rà soát nhu cầu thực tế đến từng cơ sở và môn học, đồng thời yêu cầu các đơn vị sắp xếp lại trường lớp, thời khóa biểu để tối ưu hóa đội ngũ hiện có. Từ đó, sở triển khai điều động, thuyên chuyển, biệt phái giáo viên dạy liên trường, liên cấp hoặc phân công kiêm nhiệm phù hợp với năng lực chuyên môn. Ngành ưu tiên giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ trước khi đề xuất bổ sung nhân sự.

Song song với điều tiết nội bộ, tỉnh cũng đẩy mạnh công tác tuyển dụng và ký hợp đồng. Trong kỳ tuyển dụng 2025-2026, có 409 người trúng tuyển trên 415 chỉ tiêu (đạt 98,6%); 6 chỉ tiêu chưa tuyển được do thiếu nguồn hoặc ứng viên không đáp ứng yêu cầu. UBND tỉnh đã giao 1.541 chỉ tiêu hợp đồng cho các cơ sở giáo dục công lập và trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên để các đơn vị chủ động tuyển chọn. Ngoài ra, Sở GD-ĐT đã thuyên chuyển 85 viên chức để cân đối nguồn nhân lực. Tuy nhiên, Phó Giám đốc Sở GD-ĐT Võ Văn Minh

cho rằng, đây chỉ là những giải pháp tình thế để hạn chế gián đoạn dạy học, không thể thay thế hoàn toàn cho việc tuyển dụng ổn định. Việc giáo viên phải dạy liên trường, vượt định mức gây ra nhiều bất cập về chế độ thanh toán và ảnh hưởng đến sức khỏe. Vì vậy, sở tiếp tục phối hợp với các cơ quan nội vụ, tài chính kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ vướng mắc về cơ chế.

Với phương châm "đủ người phải đi đôi với đúng năng lực", từ năm 2023 đến nay, toàn ngành đã cử 1.281 cán bộ, giáo viên đi đào tạo nâng chuẩn và 76 giáo viên đào tạo lại. Hàng chục nghìn lượt giáo viên đã tham gia bồi dưỡng chương trình và sách giáo khoa mới. Từ năm học 2026-2027, công tác bồi dưỡng sẽ bám sát nhu cầu vị trí việc làm, ưu tiên ứng dụng AI, STEM/STEAM, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị đối với các trường có nhiều điểm lẻ.

Toàn tỉnh hiện có 13.536 phòng học và phòng chức năng, với tỉ lệ kiên cố hóa đạt 85,82%. Dù vậy, vẫn còn hơn 14% phòng học thuộc diện bán kiên cố, tạm bợ hoặc phải mượn nhờ. Để đáp ứng mục tiêu dạy học 2 buổi/ngày, tỉnh cần xây thêm 723 phòng học và 2.159 phòng bộ môn.

Lồng ghép vốn đầu tư

Về cơ sở vật chất, do đặc thù địa bàn rộng, dân cư phân tán cùng nguồn lực đầu tư hạn chế khiến tiến độ kiên cố hóa chưa theo kịp yêu cầu của chương trình giáo dục mới. Sau sáp nhập, một số trường vẫn đang phải rà soát, sắp xếp lại công năng sử dụng. Nhiều trường trên địa bàn tỉnh vẫn còn thiếu phòng học, phòng bộ môn, thư viện, thiết bị thực hành; nhiều hạng mục bị xuống cấp hoặc hư hỏng do thiên tai.

Cô Phạm Hoa Lý, Hiệu trưởng Trường tiểu học Trần Hữu Dực (xã Triệu Bình), trăn trở về sự xuống cấp cơ sở vật chất tại các điểm trường lẻ. Cụ thể, tại 3 điểm Triệu Đại, Hiệp Hòa và Gia Độ, học sinh vẫn chưa có công trình vệ sinh cơ bản, gây bất tiện trong sinh hoạt và ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường học đường. Sự hạn chế về không gian cũng khiến nhiều tiết thực hành chưa phát huy được tối đa hiệu quả.

Giải pháp đột phá mà ngành GD-ĐT ưu tiên thực hiện là lồng ghép đa nguồn vốn để kiên cố hóa trường lớp. Theo rà soát, giai đoạn 2026-2030, tỉnh cần khoảng 13.606 tỉ đồng để phát triển giáo dục. Tỉnh đã đề xuất Trung ương hỗ trợ 7.070 tỉ đồng từ Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa giáo dục; đồng thời lồng ghép với nguồn vốn từ các chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trọng tâm đầu tư sắp tới sẽ tập trung nguồn lực xóa bỏ 143 phòng học tạm, xây mới 723 phòng học và 2.159 phòng bộ môn, đặc biệt ưu tiên cho vùng sâu, vùng xa, biên giới. Ngoài 4 trường phổ thông nội trú liên cấp (Hướng Phùng, Dân Hóa, Đakrông, Thượng Trạch), tỉnh chuẩn bị đầu tư thêm 11 trường khác trong giai đoạn tiếp theo. Ngành GD-ĐT cũng chỉ đạo các trường tối ưu hóa công năng cơ sở vật chất hiện có để tránh lãng phí, đồng thời phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

Cùng với nguồn lực từ ngân sách, công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh theo nguyên tắc công khai, minh bạch. Ngành tích cực kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ, hiến đất, hỗ trợ thiết bị; kiên quyết không ép buộc phụ huynh đóng góp để thay thế trách nhiệm của Nhà nước.

Phó Giám đốc Sở GD-ĐT Võ Văn Minh nhấn mạnh: Đến năm 2030, toàn ngành phấn đấu khắc phục căn bản tình trạng thiếu giáo viên, đạt 100% phòng học kiên cố hóa và ít nhất 80% cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia. Quan điểm của ngành là vừa chủ động giải quyết khó khăn trước mắt để không gián đoạn việc dạy học, vừa tái cơ cấu hệ thống theo hướng bền vững, lấy chất lượng học tập của học sinh làm thước đo cao nhất cho mọi nỗ lực.



*Tỉnh Quảng Trị đang tích cực lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư cơ sở vật chất trường học - Ảnh: **L.T***

Khi lớp học là không gian sáng tạo



Chuyển đổi số và giáo dục STEM giúp học sinh làm chủ công nghệ, phát huy tư duy sáng tạo
- Ảnh: **NH. V**

Chuyển đổi số và giáo dục STEM đang mở ra những không gian học tập mới, thúc đẩy đổi mới giáo dục từ phương pháp giảng dạy đến cách thức tiếp cận tri thức và là cầu nối đưa kiến thức vào thực tiễn, giúp học sinh phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. Trong hành trình ấy, người thầy giữ vai trò trung tâm, là người truyền cảm hứng, định hướng và đồng hành với học sinh khám phá, làm chủ tri thức.

Học sinh thỏa sức sáng tạo các sản phẩm STEM - Ảnh: **NH.V**

❑ **NHẬT VĂN**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ngành Giáo dục Quảng Trị đã triển khai nhiều giải pháp nhằm hiện đại hóa công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy và học. Trọng tâm là phát triển hạ tầng số, xây dựng cơ sở dữ liệu và nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

Đến nay, 100% người học và nhà giáo, 98,6% cơ sở vật chất, thiết bị, nguồn lực giáo dục được quản lý bằng hồ sơ số; 100% đơn vị, trường học sử dụng hệ thống quản trị nhà trường và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành. Những kết quả này tạo nền tảng để các cơ sở giáo dục (CSGD) đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới phương pháp dạy học và từng bước xây dựng môi trường giáo dục hiện đại.

Chuyển đổi số không chỉ góp phần đổi mới công tác quản lý, giảng dạy mà còn tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ hiện đại, từng bước hình thành tư duy số và phát huy năng lực sáng tạo. Đơn cử như Trường phổ thông dân tộc nội trú THPT Quảng Trị đã thành lập Câu lạc bộ Trí tuệ nhân tạo (AI) với chủ đề "Sáng tạo cùng AI", tạo sân chơi bổ ích để học sinh tìm hiểu, thực hành các công cụ AI, thiết kế sản phẩm số và triển khai những dự án sáng tạo. Nhà trường còn chú trọng hướng dẫn học sinh sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm, biết kiểm chứng thông tin, tôn trọng bản quyền và bảo vệ dữ liệu cá nhân; đồng thời xác định AI chỉ là công cụ hỗ trợ học tập, nghiên cứu, không thay thế tư duy độc lập và khả năng sáng tạo của người học.

Song hành với chuyển đổi số, giáo dục STEM được triển khai ngày càng đa dạng, gắn với chương trình học chính khóa và các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, câu lạc bộ sáng tạo.

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Lê Thị Hương cho biết: Trong

những năm qua, các CSGD trên địa bàn tỉnh đã quan tâm triển khai giáo dục STEM thông qua các bài học, hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và sáng tạo. Giá trị cốt lõi của giáo dục STEM là giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Thực tế cho thấy, không phải giáo viên nào cũng quen với việc thiết kế bài học theo hướng tích hợp, giải quyết vấn đề, tổ chức cho học sinh thiết kế, thử nghiệm, điều chỉnh và đánh giá sản phẩm. Vì vậy, ngành GD-ĐT chú trọng đổi mới công tác bồi dưỡng theo hướng thiết thực, sát nhu cầu và gắn với thực hành. Đồng thời xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt, phát triển các cộng đồng chuyên môn để tăng cường phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm, cùng thiết kế bài học và nâng cao hiệu quả triển khai giáo dục STEM trong nhà trường.

Trường THPT Vĩnh Linh là một trong hai đơn vị trên địa bàn tỉnh được Tổ chức The Dairu Foundation tài trợ phòng học "Không gian sáng chế". Được đầu tư đồng bộ các thiết bị và công nghệ hiện đại như công cụ lập trình, thiết bị chế tạo… không gian học tập này tạo điều kiện để học sinh tiếp cận công nghệ, trực tiếp thực hành, thử nghiệm ý tưởng. Qua đó phát triển năng lực nghiên cứu và tư duy sáng tạo.

Ngay sau khi được trang bị phòng học, nhà trường đã thành lập Câu lạc bộ STEM, nhằm tập hợp những học sinh có niềm đam mê với công nghệ thông tin. Thông qua hoạt động câu lạc bộ, học sinh có cơ hội trao đổi, hợp tác, làm việc nhóm và từng bước hiện thực hóa những ý tưởng sáng tạo thành mô hình, sản phẩm cụ thể.

Ở bậc mầm non, tiểu học, nhiều trường học triển khai hiệu quả các tiết dạy, hoạt động ngoại khóa chuyên đề STEM/STEAM… Tận dụng không gian "Thư viện xanh", khuôn viên trường học… giáo viên tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm, tập trung vào các hoạt động thiết kế thiệp, hoa thủ công, làm quà lưu niệm… Các em còn được hướng dẫn vận dụng một số từ vựng, mẫu câu tiếng Anh thông dụng để giới thiệu sản phẩm.

Tại Trường THPT Nguyễn Trãi, những giờ học STEM trở thành không gian để học sinh thể hiện khả năng sáng tạo và niềm say mê công nghệ. Trong lớp học, mỗi nhóm lựa chọn một hướng nghiên cứu, thực hành riêng (nhóm chế tạo robot, nhóm thiết kế bàn làm việc, nhóm ứng dụng AI và các phần mềm hỗ trợ viết mã lập trình). Học sinh được trực tiếp trải nghiệm, thử nghiệm và hiện thực hóa những ý tưởng của mình.

Thầy giáo Nguyễn Xuân Lợi, giảng dạy môn Vật lí, Trường THPT Nguyễn Trãi, chia sẻ: Để tổ chức hiệu quả các hoạt động STEM, giáo viên phải luôn chủ động học hỏi, nâng cao năng lực công nghệ, phát huy tinh thần tự học, tự nghiên cứu và không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy. Qua đó, vận dụng công nghệ để thiết kế những bài học trực quan, sinh động, có tính mở, khơi gợi tư duy và khả năng sáng tạo của học sinh. Giáo viên phải tạo môi trường và cơ hội để học sinh được chủ động khám phá, trải nghiệm và phát huy năng lực sáng tạo.

Sự thay đổi trong cách dạy cũng mở ra cơ hội để học sinh chủ động hơn trong cách học và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

Em Nguyễn Gia Bảo, học sinh lớp 12, Trường THPT Nguyễn Trãi cho hay: Được trang bị kiến thức về công nghệ số và giáo dục STEM, em cùng các bạn đã biết vận dụng công nghệ vào học tập và quản lý thời gian hiệu quả. Chẳng hạn, sử dụng AI để xây dựng lịch trình sinh hoạt, theo dõi các sự kiện sắp diễn ra và chủ động lập kế hoạch ôn tập trước mỗi kỳ thi. Em rất yêu thích môn Tin học và khám phá công nghệ bởi những tiện ích thiết thực. Tuy nhiên, em không muốn phụ thuộc vào công nghệ nên luôn nỗ lực học tập để làm chủ công nghệ, làm chủ AI nhằm chủ động tạo ra những giá trị mới phục vụ học tập, cuộc sống.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai giáo dục STEM và chuyển đổi số tại các CSGD trong tỉnh vẫn còn không ít khó khăn do điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị và năng lực triển khai chưa đồng đều. Trước thực tế đó, ngành GD-ĐT tiếp tục chú trọng huy động, lồng ghép các nguồn lực, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị; đồng thời bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ, AI cho giáo viên; khuyến khích chia sẻ học liệu, nhân rộng các mô hình hay, cách làm sáng tạo. Qua đó, từng bước tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính chủ động và khả năng sáng tạo của học sinh.

Thực tế cho thấy, ứng dụng chuyển đổi số và giáo dục STEM đang góp phần đổi mới phương pháp dạy học, khơi dậy tư duy sáng tạo và phát triển năng lực thực tiễn cho học sinh. Và khi người thầy giữ vai trò dẫn dắt, truyền cảm hứng, chủ động đổi mới và làm chủ công nghệ, học sinh sẽ có điều kiện để phát huy tối đa năng lực, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với thời đại số.

Để trẻ khuyết tật tự tin hòa nhập cộng đồng

Nếu chuyển đổi số (CĐS) trong giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông gặp không ít khó khăn, thì CĐS trong giáo dục trẻ khuyết tật (TKT) còn đối mặt với nhiều gian nan, thử thách hơn. Bởi "chướng ngại vật" không chỉ đến từ cơ sở vật chất, nguồn nhân lực..., mà còn xuất phát từ chính những đặc thù của TKT, khiến việc tiếp nhận các ứng dụng CĐS, thành tựu khoa học công nghệ không hề dễ dàng. Vượt qua thách thức, CĐS trong giáo dục TKT trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số thành công bước đầu, tạo tiền đề để tiếp tục triển khai trong thời gian tới.



Một tiết học ứng dụng chuyển đổi số tại Trường Giáo dục chuyên biệt Đồng Hới - Ảnh: **M.NHÂN**


Tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trí Tâm, chuyển đổi số trong dạy học còn gặp nhiều khó khăn - Ảnh: **M.NHÂN**

❑ MAI NHÂN

Cô năng động, trò chủ động

Một buổi học ở Trường Giáo dục chuyên biệt (GDCB) Đồng Hới thường bắt đầu bằng màn khởi động rộn ràng với bài tập thể dục được mở trên chiếc tivi thông minh. Nhìn cô trò hào hứng, vui tươi trong từng động tác thể dục, tiếng nói cười rộn ràng vang lên trong lớp học, ít ai nghĩ đây là một lớp học đặc biệt dành cho TKT. Hết bài thể dục, cô trò lại bắt đầu tiết học. Cô giáo Hoàng Thị Bé, chủ nhiệm lớp 2A chia sẻ, lớp có các bạn "đa dạng" khuyết tật: Có bạn tự kỷ, bạn khiếm thị, bạn khiếm thính, có bạn mắc hội chứng Down... nên việc dạy học gặp rất nhiều khó khăn, bởi mỗi bạn đòi hỏi một phương pháp dạy phù hợp.

Từ khi CĐS bắt đầu được triển khai trong ngành Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT), các cô giáo như cô Hoàng Thị Bé đã tìm được "công cụ vàng" để nâng cao chất lượng dạy học. Dù tuổi đã lớn (gần 50 tuổi), nhưng cô vẫn miệt mài tìm hiểu, nghiên cứu các bài giảng điện tử, ứng dụng thích hợp để giảng dạy cho các cháu hiệu quả nhất. Ngoài ra, khi đưa vào ứng dụng, cô còn điều chỉnh và đổi mới bài giảng sao cho phù hợp với từng cháu. Nhờ đó, TKT hứng thú hơn trong học tập và có nhiều tiến bộ, luôn háo hức mỗi khi đến trường.

Cô giáo Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phó Hiệu trưởng Trường GDCB Đồng Hới cho biết, điểm thuận lợi của nhà trường trong quá trình CĐS chính là sự chỉ đạo sát sao của Sở GD-ĐT. Nhà trường đã thành lập Ban Chỉ đạo CĐS, phân công trách nhiệm, công việc cụ thể cho từng thành viên; xây dựng kế hoạch CĐS cụ thể... Nhà trường cũng khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống quản lý văn bản và các nền tảng số do cơ quan có thẩm quyền triển khai; đồng thời, tích cực ứng dụng công nghệ số trong dạy học, giáo dục và phục hồi chức năng... Đội ngũ các thầy cô giáo rất nhiệt tình, yêu học trò, linh hoạt và chủ động tìm kiếm các ứng dụng, bài giảng điện tử phù hợp để giảng dạy. Sở GD-ĐT cũng thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về CĐS, trí tuệ nhân tạo cho giáo viên, trong đó có giáo

viên chuyên biệt.

Thạc sĩ Trần Thị Ánh Tuyết, giảng viên Trường đại học Quảng Bình-người nhiều năm nghiên cứu, giảng dạy trong lĩnh vực công tác xã hội cho biết, việc ứng dụng CĐS trong giáo dục TKT mang lại nhiều thay đổi tích cực cho cả người dạy và người học. Đối với giáo viên, việc sử dụng công nghệ số giúp đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học thông qua hình ảnh, video clip, trò chơi tương tác và các phần mềm hỗ trợ. Đặc biệt, trí tuệ nhân tạo (AI) giúp giáo viên thiết kế nội dung, điều chỉnh học liệu và xây dựng hoạt động phù hợp với khả năng, nhu cầu riêng của từng trẻ, từ đó, giảm áp lực trong quá trình giảng dạy và nâng cao hiệu quả giáo dục.

Đối với TKT, công nghệ số giúp TKT có thêm cơ hội tiếp cận tri thức, học tập trực quan, sinh động và chủ động hơn. Nội dung học tập được truyền tải thông qua nhiều hình thức khác nhau, như: Âm thanh, hình ảnh, video clip, chữ nổi, phụ đề và ngôn ngữ ký hiệu; qua đó tạo điều kiện để trẻ tham gia các hoạt động học tập. Nhờ vậy, trẻ phát huy khả năng, tăng sự tự tin, tính độc lập và cơ hội hòa nhập với bạn bè, phát triển năng lực tự học và kỹ năng sống.

Còn nhiều thách thức

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, CĐS trong giáo dục TKT vẫn còn không ít khó khăn, thách thức. Theo Phó Hiệu trưởng Trường GDCB Đồng Hới Nguyễn Thị Ngọc Dung, khó khăn trước hết là việc thiếu các phần mềm, ứng dụng chuyên sâu dành riêng cho giáo dục TKT, từ quản lý, điều hành chung cho đến công tác dạy học đối với từng dạng khuyết tật. Với đặc thù riêng của TKT, các phần mềm, ứng dụng quản lý và dạy-học đòi hỏi phải phù hợp với thực tiễn, có tính ứng dụng cao, mang lại tiện ích cho cả người dạy và người học.

Thêm vào đó, phần lớn các cơ sở giáo dục chuyên biệt hiện thiếu nhân lực chuyên về công nghệ thông tin. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý thường phải tự tìm tòi, học hỏi, trong khi một số thầy cô đã lớn tuổi, kỹ năng số, năng lực số còn hạn chế. Thời gian qua, Sở GD-ĐT mở các lớp tập huấn về CĐS, nhưng vẫn chưa có nhiều lớp dành riêng cho giáo viên tại các cơ sở GDCB. Đặc biệt, do có những dạng khuyết tật khác nhau, khả năng tiếp nhận của TKT cũng khác nhau nên việc ứng dụng CĐS đòi hỏi cách tiếp cận phù hợp, sát với nhu cầu của từng em. Gia đình nhiều em có hoàn cảnh còn khó khăn, việc quan tâm đến CĐS giáo dục cũng không được thường xuyên.

Đối với Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trí Tâm (phường Đồng Hới), ông Nguyễn An Ninh, Giám đốc trung tâm chia sẻ, khó khăn chủ yếu nằm ở chính các em. Bởi do đặc thù của TKT, chỉ cần có tivi hay điện thoại thông minh, các em sẽ sao nhãng, mất tập trung và rất khó học tập. Các thầy cô tại trung tâm chỉ có thể tự nghiên cứu, trau dồi về kỹ năng số và tìm các cách ứng dụng sao cho phù hợp thực tiễn. Do đó, để ứng dụng CĐS trong dạy học là cả một quá trình dài.

Thạc sĩ Trần Thị Ánh Tuyết cho biết: "Mục tiêu cuối cùng không phải là đào tạo những giáo viên biết sử dụng thật nhiều công nghệ, mà là đào tạo những giáo viên biết lựa chọn và sử dụng công nghệ phù hợp để giúp mỗi TKT phát huy khả năng, tự tin học tập và hòa nhập cộng đồng. Đó là giá trị cốt lõi của CĐS trong giáo dục hòa nhập".

Hướng đến những mục tiêu bền vững

Phó Hiệu trưởng Trường GDCB Đồng Hới Nguyễn Thị Ngọc Dung cho biết, nhà trường mong muốn có các lớp tập huấn về CĐS dành riêng cho giáo viên tại các cơ sở GDCB; đồng thời, được quan tâm đầu tư, triển khai kịp thời các phần mềm đặc thù phục vụ công tác quản lý, điều hành, dạy học... Cơ sở vật chất, hạ tầng CĐS cũng kỳ vọng được quan tâm, đầu tư hơn nữa, đặc biệt từ nguồn xã hội hóa. Bên cạnh đó, cũng rất cần các cuộc giao lưu, trao đổi kinh nghiệm CĐS giữa các cơ sở GDCB...

Cùng chung mong muốn này là Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Trí Tâm. Ông Nguyễn An Ninh bày tỏ cần sự quan tâm nhiều hơn về công tác tập huấn, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên. Bên cạnh đó, là một cơ sở tư nhân, trung tâm rất kỳ vọng sẽ nhận được nhiều hỗ trợ hơn từ các nguồn để bảo đảm cơ sở vật chất về CĐS trong quá trình dạy-học.

Theo thạc sĩ Trần Thị Ánh Tuyết, để đào tạo được đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu CĐS trong giáo dục TKT, các trường đại học, cao đẳng cần tập trung vào một số giải pháp trọng tâm. Trước hết, cần đổi mới chương trình đào tạo, tích hợp kiến thức về CĐS, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các phần mềm giáo dục vào chương trình đào tạo giáo viên. Cần chú trọng kỹ năng thực hành, trong đó, quá trình thực hành cần giúp sinh viên thiết kế bài giảng điện tử, video clip, trò chơi tương tác, học liệu số và sử dụng các công cụ công nghệ phù hợp với từng dạng tật.

Ngoài ra, các nhà trường cần gắn đào tạo với thực tiễn và phát triển năng lực cá nhân hóa giáo dục. Việc nâng cao năng lực và đạo đức nghề nghiệp cũng đóng vai trò rất quan trọng. Bên cạnh năng lực số, cần chú trọng bồi dưỡng lòng yêu nghề, sự kiên nhẫn, tinh thần trách nhiệm, khả năng thấu hiểu và tôn trọng sự khác biệt của TKT.

Rộng mở tương lai cho con em vùng biên viễn



Các Trường PTNT TH và THCS giai đoạn 1 được đầu tư khang trang, đồng bộ - Ảnh: X.P

Giữa đại ngàn biên giới, những ngôi trường phổ thông nội trú (PTNT) liên cấp khang trang dần hiện hữu, mở ra cơ hội học tập và điều kiện sinh hoạt tốt hơn cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số. Không chỉ giải quyết những khó khăn về cơ sở vật chất, khoảng cách địa lý và điều kiện đến trường, các công trình còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, là điểm tựa để học sinh tiếp cận tri thức, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống và tạo nền tảng phát triển lâu dài cho vùng biên giới.

❑ XUÂN PHÚ

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, 4 dự án Trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở (TH-THCS) giai đoạn 1 được triển khai tại các xã biên giới Hướng Phùng, Dân Hóa, Đakrông và Thượng Trạch. Với tổng mức đầu tư hơn 1.061 tỉ đồng, các công trình được xây dựng đồng bộ, gồm hệ thống phòng học, phòng bộ môn, thư viện, khu thực hành, khu nội trú học sinh, nhà ở giáo viên, nhà bếp, nhà ăn và các công trình phụ trợ.

Nuôi dưỡng những ước mơ

Những ngày đầu tháng 11, chúng tôi ngược lên xã biên giới Thượng Trạch. Cũng như nhiều xã vùng biên khác, địa bàn rộng, dân cư phân bố rải rác, nhiều bản làng cách xa trung tâm xã, giao thông đi lại khó khăn, trong khi điều kiện kinh tế của đa số đồng bào nơi đây còn khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì học tập thường xuyên của học sinh. Bởi vậy, Thượng Trạch được lựa chọn là một trong 4 địa bàn triển khai xây dựng trường PTNT liên cấp giai đoạn 1.

Sau nhiều tháng nỗ lực thi công, chiều ngày 29/10, chính quyền địa phương và Ban Giám hiệu Trường PTNT TH-THCS Thượng Trạch đã tiếp nhận bàn giao công trình, đồng thời khẩn trương triển khai các công việc chuẩn bị đưa trường vào hoạt động. Nhiệm vụ đặt ra không dừng lại ở việc tiếp nhận một công trình mới, mà còn là tổ chức vận hành đồng bộ, bảo đảm các điều kiện dạy học, ăn ở, sinh hoạt, chăm sóc và quản lý học sinh nội trú.

Dẫn chúng tôi đi thăm các khu nhà mới, thầy giáo Hoàng Đức Hòa, Hiệu trưởng Trường PTNT TH-THCS Thượng Trạch vẫn chưa hết "ngợp" vì ngôi trường mới khang trang, rộng rãi và được đầu tư đồng bộ với nhiều trang thiết bị hiện đại như ở các trường học miền xuôi. Thầy Hòa chia sẻ, khối lượng công việc những ngày đầu để xây dựng môi trường học tập an toàn, nền nếp và phù hợp với đặc thù vùng biên giới rất lớn nhưng đội ngũ thầy cô giáo đang rất nỗ lực. Trường mới, cách thức vận hành, quản lý cũng khác so với trước. Những ngày này, ngoài giờ lên lớp, các thầy cô phải xắn tay dọn dẹp vệ sinh các khu nhà, rồi phải đi từng bản để vận động phụ huynh đưa con em về học tập, sinh hoạt tại trường mới.

Những ngày này, Y Hận, ở bản Tuộc, xã Thượng Trạch cùng nhiều phụ huynh trong bản gác lại việc nương rẫy, tình nguyện đến trường hỗ trợ các thầy cô giáo dọn dẹp vệ sinh các khu nhà mới. Y Hận chia sẻ, khi nghe trưởng bản thông báo ai cũng ủng hộ và tự nguyện đến giúp



Các trường học mới mở ra cơ hội học tập và điều kiện sinh hoạt tốt hơn cho con em đồng bào các dân tộc thiểu số - Ảnh: **X.P**

để trường được sạch sẽ cho con em học tập. Có trường mới, bà con trong bản rất phấn khởi, con em được học tập và phát triển tốt hơn.

Việc tổ chức ăn học, sinh hoạt cho gần 600 em học sinh đồng bào dân tộc thiểu số không phải là việc đơn giản. Nhưng với thầy Hòa và các thầy cô giáo ở đây, những người đã gắn bó nhiều năm với sự nghiệp trồng người ở vùng biên giới Thượng Trạch, những vất vả ấy có là gì so với tương lai rộng mở phía trước của những học trò người Ma Coong, người Vân Kiều... nơi miền biên viễn này. Như lời thầy Hòa tâm sự: "Những ngày đầu, đường cày đâu thẳng ngay được nhưng tất cả rồi sẽ quen, sẽ đi vào nền nếp… để từ mái trường này, mỗi ước mơ được nuôi dưỡng chính là một hạt mầm cho tương lai tốt đẹp hơn…".

Cùng với 4 dự án giai đoạn 1, tỉnh Quảng Trị hiện đang triển khai 11 dự án trường PTNT liên cấp giai đoạn 2, với tổng mức đầu tư hơn 2.100 tỉ đồng, phấn đấu hoàn thành trước ngày 30/7/2027. Việc tiếp tục mở rộng mạng lưới trường nội trú liên cấp thể hiện quyết tâm dành nguồn lực đầu tư cho giáo dục vùng biên, từng bước cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt cho con em đồng bào dân tộc thiểu số.

Vì những ngôi trường mới

Để những công trình giáo dục thực sự trở thành điểm tựa tri thức cho học sinh vùng biên, việc hoàn thành xây dựng và bàn giao cơ sở vật chất mới chỉ là bước khởi đầu. Quan trọng hơn là tổ chức vận hành đồng bộ, bảo đảm chất lượng dạy học, chăm sóc, quản lý học sinh và xây dựng môi trường nội trú an toàn, nền nếp.

Ông Lê Hoài Phong, Chủ tịch UBND xã Đakrông cho biết, ngay sau khi tiếp nhận công trình, chính quyền các địa phương đã phối hợp với ngành giáo dục, nhà trường, các lực lượng chức năng khẩn trương triển khai các phần việc cần thiết để đưa trường vào hoạt động. Từ việc bố trí đội ngũ giáo viên, chuẩn bị trang thiết bị dạy học, tổ chức bếp ăn, sắp xếp nơi ở đến xây dựng phương án quản lý, chăm sóc học sinh đều được chuẩn bị kỹ lưỡng, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Với đặc thù địa bàn miền núi, biên giới, việc để con em học tập và sinh hoạt tập trung tại trường có thể khiến một số gia đình còn băn khoăn, nhất là khi điều kiện kinh tế, phong tục, tập quán và nhận thức giữa các cộng đồng dân cư còn khác nhau. Do đó, công tác tuyên truyền, vận động cần được thực hiện thường xuyên, kiên trì và phù hợp với từng địa bàn.

Trong quá trình này, lực lượng Bộ đội Biên phòng đóng quân trên các địa bàn tiếp tục phát huy vai trò gần dân, sát dân, phối hợp với chính quyền và nhà trường đến từng bản, từng hộ gia đình để tuyên truyền, vận động phụ huynh hiểu rõ hơn những lợi ích thiết thực mà mô hình trường nội trú mang lại.

Thượng tá Nguyễn Thanh Hải, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Cồn Roàng, xã Thượng Trạch cho biết, ngoài việc nắm chắc địa bàn, đồng hành với cấp ủy, chính quyền địa phương và nhà trường tuyên truyền, vận động con em đồng bào đến trường, đơn vị cũng cử cán bộ, chiến sĩ hỗ trợ vận hành hệ thống khu nội trú, nhà ăn và các công trình phục vụ sinh hoạt trong môi trường tập thể. Đây là nền tảng quan trọng để hình thành nền nếp sinh hoạt, kỹ năng tự lập, ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết và khả năng hòa nhập cho các cháu.

Tạo nền tảng phát triển bền vững

Ý nghĩa của những ngôi trường nội trú liên cấp không chỉ dừng lại ở việc cải thiện điều kiện dạy và học trước mắt. Về lâu dài, đây là sự đầu tư cho con người, cho tương lai phát triển của các địa bàn miền núi, biên giới còn nhiều khó khăn. Thông qua việc tạo điều kiện học tập tốt hơn cho trẻ em, mô hình trường nội trú góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, từng bước thu hẹp khoảng cách về cơ hội tiếp cận tri thức giữa miền ngược và miền xuôi.

Phó Chủ tịch UBND xã Dân Hóa Phạm Văn Bắc cho hay, đối với các địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, giáo dục còn giữ vai trò quan trọng trong nâng cao dân trí, thay đổi nhận thức, từng bước xóa bỏ những tập quán lạc hậu, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Những thế hệ học sinh được học tập trong điều kiện tốt hôm nay sẽ là nguồn nhân lực tại chỗ trong tương lai, góp phần phát triển kinh tế gia đình, bản làng, xây dựng khu vực biên giới ổn định, phát triển bền vững.

Từ Hướng Phùng, Dân Hóa, Đakrông đến Thượng Trạch, những ngôi trường mới đang mở ra kỳ vọng về một tương lai tươi sáng hơn cho trẻ em vùng biên giới. Mỗi em nhỏ được đến trường là mỗi ước mơ được chắp cánh, sẽ góp phần tạo nên những đổi thay bền vững và vững chắc từ chính những mầm xanh nơi phên dậu Tổ quốc.

Những mùa quả ngọt...



Tiết chào cờ đầu tuần của thầy và trò Trường THCS Nam Lý - Ảnh: **P.V**

Với việc luôn đổi mới tư duy, sáng tạo, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, những năm qua, phường Đồng Hới đã tạo động lực, khích lệ tinh thần dạy và học của giáo viên (GV), học sinh (HS) trên địa bàn, gặt hái "những mùa quả ngọt", trở thành lá cờ đầu toàn tỉnh về bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện, khẳng định vị thế của địa phương trung tâm tỉnh lỵ.

❑ HƯƠNG TRÀ

Khích lệ động lực dạy và học

Bước vào năm học mới 2026-2027 mang theo niềm tự hào với kết quả toàn diện năm học 2025-2026, ngành Giáo dục phường Đồng Hới có thêm nhiều động lực để phấn đấu, giữ gìn và phát huy, ghi dấu thành tích cao trong dạy và học. Thành quả đó là kết tinh của sự chỉ đạo, lãnh đạo, đề ra giải pháp đồng bộ và đặc biệt có sự khích lệ đúng mức của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự chung tay, đồng lòng của toàn xã hội, tạo mọi điều kiện để chắp cánh cho thầy và trò gặt hái những thành tích cao.

Chia sẻ về hành trình nuôi dưỡng tình yêu học tập cho HS, cô giáo Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Hiệu trưởng Trường tiểu học Đức Ninh, nhấn mạnh phương châm xuyên suốt của nhà trường: "Mỗi ngày đến trường của HS đều là một ngày vui và có ý nghĩa". Để hiện thực hóa mục tiêu này, bên cạnh việc bảo đảm chất lượng giáo dục văn hóa, nhà trường luôn chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phong phú, thiết thực.

Nổi bật gần đây là hoạt động ngoại khóa "Em yêu làn điệu dân ca-Vui hội bài chòi", mang đến một không gian trải nghiệm văn hóa đặc sắc. Tại đây, các em HS không chỉ được thưởng thức mà còn trực tiếp hòa mình vào các trò chơi dân gian, cảm nhận và thêm yêu những giá trị di sản quý báu của quê hương. Đi đôi với đó, các hoạt động thể dục thể thao, trò chơi vận động và các sân chơi tập thể thường xuyên được duy trì, tạo bầu không khí học tập sôi nổi, giúp HS rèn luyện sức khỏe thể chất, tinh thần đồng đội, ý chí phấn đấu và sự tự tin. Nhờ vậy, hành trang các em mang theo mỗi khi đến trường không chỉ có tri thức khoa học mà còn là một tâm hồn phong phú, một thể chất khỏe mạnh và những ký ức tuổi thơ trong trẻo, đáng nhớ. Những trải nghiệm ấy khiến các em không chỉ háo hức chờ đón mỗi mùa tựu trường mà còn lưu giữ tình yêu sâu sắc với những mùa phượng vĩ rực rỡ...

Tại các trường THCS trên địa bàn, khí thế thi đua dạy tốt, học tốt cũng đang lan tỏa mạnh mẽ. Trường THCS Nam Lý là ngôi trường mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trường THCS số 1 và Trường THCS số 2 Nam Lý. Cô giáo Lê Thị Mỹ Hạnh, Hiệu trưởng nhà trường, cho biết, hiện toàn trường có 45 lớp với 2.129 HS và 94 cán bộ, GV, nhân viên. Hội tụ từ hai ngôi trường vốn có bề dày thành tích và dấu ấn riêng biệt, tập thể sư phạm Trường THCS Nam Lý đã nhanh chóng ổn định tổ chức, biến sự đa dạng thành sức mạnh tổng hợp. "Nếu như Trường THCS số 1 Nam Lý cũ khẳng định thế mạnh ở chất lượng giáo dục mũi nhọn, đạt thành tích cao trong kỳ thi HS giỏi lớp 9 cấp tỉnh và tuyển sinh vào lớp 10, thì Trường THCS số 2 Nam Lý cũ lại ghi dấu ấn với chất lượng giáo dục toàn diện, các phong trào trải nghiệm, văn nghệ, thể thao và kỹ năng sống vô cùng phong phú...", cô giáo Lê Thị Mỹ Hạnh cho biết thêm. Yếu tố quan trọng giúp nhà trường tạo nên những bước đột phá mới chính là tinh thần tận tâm với nghề, trách nhiệm cao với HS, sự đoàn kết gắn bó trong tập thể và khát vọng không ngừng vươn lên chinh phục những đỉnh cao mới.

Tiếp nối những "mùa quả ngọt"

Quá trình tinh gọn bộ máy và sắp xếp hệ thống trường lớp công lập từ 28 trường xuống còn 14 trường trên toàn phường

(bao gồm 4 trường mầm non, 5 trường tiểu học, 4 trường THCS và 1 trường liên cấp tiểu học-THCS) đã tạo ra một diện mạo mới cho giáo dục Đồng Hới. Để bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, Đảng ủy phường đã chỉ đạo thành lập 14 đảng bộ trường học trực thuộc với tổng số 885 đảng viên. Qua đó, góp phần giữ vững kỷ cương, nền nếp, bảo đảm hoạt động giáo dục diễn ra liên tục, ổn định , không để xảy ra bất kỳ sự "đứt gãy" trong công tác quản lý và giảng dạy.

Bước vào năm học 2026-2027, toàn phường Đồng Hới đón hơn 19.000 học sinh theo học tại 22 cơ sở giáo dục từ mầm non đến THCS. Xác định đây là năm học có ý nghĩa bản lề trong việc cụ thể hóa nghị quyết đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, lãnh đạo phường đã đề ra những chiến lược dài hạn.

Theo Phó Chủ tịch UBND phường Đồng Hới Hoàng Thị Thanh Duyên, để tiếp tục gặt hái những "mùa quả ngọt", phường từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý học tập, quản trị trường học số, lớp học thông minh. Địa phương cũng đã bố trí hơn 16 tỉ đồng cải tạo, sửa chữa các hạng mục xuống cấp tại các trường học; đồng thời phê duyệt dự án xây dựng mới dãy nhà 4 tầng với 28 phòng học tại Trường THCS Đồng Hải, tổng mức đầu tư 33 tỉ đồng.

"Trường THCS Đồng Hải hiện có 3 điểm, gồm 1 điểm trường chính, 1 phân hiệu và 1 điểm trường. Toàn trường có 35 lớp, 1.421 HS, 80 cán bộ, GV, nhân viên và người lao động, bố trí dạy và học tại 3 địa điểm ở các tổ dân phố khác nhau. Năm học 2026-2027, nhà trường được đầu tư nguồn lực để xây dựng đồng bộ, tiện nghi các lớp học, phòng chờ GV và nhà vệ sinh. Sau khi hoàn thiện, các điểm trường, phân hiệu sẽ được quy tụ về 1 địa điểm. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng giáo dục, thúc đẩy tinh thần học tập, giúp HS phát triển toàn diện, bảo đảm an toàn và sức khỏe. Đồng thời giúp GV có đầy đủ công cụ và hạ tầng công nghệ để dễ dàng áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Hơn nữa, không gian làm việc đạt chuẩn tạo điều kiện thuận lợi cho GV thêm yêu nghề, tâm huyết, tích cực đổi mới, sáng tạo trong xây dựng nội dung bài giảng…", thầy giáo Nguyễn Xuân Trung, Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng Trường THCS Đồng Hải cho hay.



Trường tiểu học Đức Ninh tổ chức hoạt động ngoại khóa "Em yêu làn điệu dân ca-Vui hội bài chòi" - Ảnh: **P.V**

Năm học 2025-2026, Đồng Hới tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu bảng tổng sắp toàn tỉnh qua các hội thi đánh giá chất lượng dạy và học, từ các môn văn hóa đến thể dục thể thao học đường. Tiêu biểu tại kỳ thi chọn HS giỏi lớp 9 cấp tỉnh, toàn phường có tới 118 HS đạt giải, bao gồm 18 giải nhất, 39 giải nhì, 37 giải ba và 24 giải khuyến khích.



Các cháu Trường mầm non Bảo Ninh được rèn luyện kỹ năng giữ gìn vệ sinh môi trường - Ảnh: **P.V**

Trao đổi với phóng viên, đồng chí Phan Mạnh Hùng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy phường Đồng Hới cho biết, địa phương đã sắp xếp ổn định tổ chức và tạo mọi điều kiện cho thầy, trò trên địa bàn bước vào năm học 2026-2027. Trên cơ sở đó, các trường học giữ vững đoàn kết, kỷ cương; nâng cao chất lượng quản trị, bảo đảm hoạt động giáo dục ổn định, liên tục, không để "đứt gãy" sau sắp xếp; đồng thời, xây dựng lộ trình, giải pháp cụ thể, phấn đấu 100% trường công lập đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng giáo dục, giữ vững chất lượng mũi nhọn, từng bước nâng thứ hạng giáo dục toàn diện, tiếp tục đạt được những thành tích cao trong các cuộc thi, kỳ thi, khẳng định vị thế là địa phương trung tâm Quảng Trị trong giai đoạn phát triển mới.

Điểm tựa cho những "hạt mầm" bước vào tương lai

Vun đắp tương lai cho học sinh không chỉ là nhiệm vụ của riêng nhà trường hay gia đình, mà cần sự chung tay của cả cộng đồng. Trong hành trình ấy, giáo viên là người trực tiếp gieo những hạt mầm tri thức, nhân cách và khát vọng; còn sự đồng hành của gia đình, xã hội sẽ tiếp thêm điều kiện để những hạt mầm ấy trưởng thành, vững vàng bước vào tương lai.



Các em học sinh Trường THCS Đồng Hải hào hứng tham gia ngày hội khởi động mô hình "5 phút cùng em" - Ảnh: **NHÀ TRƯỜNG CUNG CẤP**

❑ TRÚC PHƯƠNG

Những mô hình phối hợp hiệu quả

Trường THCS Đồng Hải, phường Đồng Hới hiện có 3 cơ sở với quy mô 35 lớp học, 1.421 học sinh. Với mong muốn tạo dựng môi trường học tập, rèn luyện lành mạnh cho học sinh, thời gian qua, nhà trường đã triển khai nhiều mô hình, hoạt động thiết thực với sự tham gia của phụ huynh và các lực lượng xã hội, trong đó có công an...

Một trong số đó phải kể đến mô hình "5 phút cùng em", thuộc chiến dịch "Không một mình 2026". "5 phút cùng em" bắt đầu từ những hành động đơn giản: Mỗi ngày người lớn dành ít nhất 5 phút để lắng nghe, hỏi han, chia sẻ với học sinh về những trải nghiệm trực tuyến, giúp các em biết tìm đến người lớn tin cậy khi gặp khó khăn. Trong công tác triển khai, đội ngũ giáo viên chủ nhiệm đóng vai trò quan trọng để đưa mô hình đi vào thực chất.

Gắn bó với Trường THCS Đồng Hải từ năm 2008 đến nay, cô Nguyễn Thị Anh Toàn, hiện là giáo viên chủ nhiệm lớp 7/6 đã gặp không ít trường hợp học sinh "mắc kẹt" trong vấn đề riêng. Như cách đây không lâu, khi tiếp nhận trường hợp một học sinh trong lớp bị bạn bè nói xấu, cô lập trên không gian mạng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý học tập, thay vì khiển trách trước lớp, cô Toàn chủ động gặp riêng cả hai bên học sinh để lắng nghe, tìm hiểu rõ nguyên nhân. Đồng thời, cô liên hệ trực tiếp với phụ huynh để đồng hành, phối hợp theo sát các em tại gia đình. Sau nhiều nỗ lực phối hợp, các học sinh đã nhận ra lỗi sai và chủ động làm hòa.

Chị Lê Minh Hiếu, phụ huynh của em Hoàng Lê Thảo Linh, lớp 7/6, Trường THCS Đồng Hải, chia sẻ: "Việc tham gia mô hình "5 phút cùng em" với con tại nhà không chỉ giúp gia đình tôi thay đổi cách nhìn về những vấn đề con đang gặp phải trên mạng xã hội mà còn giúp con tôi tự tin hơn. Đặc biệt, phụ huynh rất ghi nhận vai trò của thầy cô giáo đối với mô hình này".

Bên cạnh mô hình "5 phút cùng em", các mô hình khác như: "Đại sứ An toàn số học đường", "Cổng trường đảm bảo an toàn giao thông" cũng đang tạo ra những chuyển biến tích cực. Thông qua

các hoạt động này, việc giáo dục pháp luật, trang bị kỹ năng tự bảo vệ cho học sinh được thực hiện bằng những hình thức gần gũi, gắn với đời sống hằng ngày; đồng thời tăng cường sự gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Thầy giáo Nguyễn Xuân Trung, Hiệu trưởng Trường THCS Đồng Hải, cho biết: "Hướng tới mục tiêu trường học an toàn và hạnh phúc, nhà trường kiên quyết nói không với cách làm hình thức, phong trào. Mọi mô hình đều phải duy trì bền bỉ trong sinh hoạt hằng ngày, để nhà trường, gia đình và xã hội thực sự là điểm tựa vững chắc cho sự phát triển toàn diện của học sinh".

Sau sáp nhập, Trường THPT Vĩnh Định, xã Triệu Phong, vẫn duy trì công tác phối hợp với lực lượng công an các địa phương trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng ngừa vi phạm pháp luật, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn trường học. Các mô hình hoạt động thiết thực tại đây luôn bám sát thực tiễn đời sống học đường, từ việc duy trì nền nếp trật tự an toàn giao thông tại khu vực cổng trường; phòng, chống ma túy, thuốc lá điện tử; cảnh báo các bẫy lừa đảo trên không gian mạng đến việc thiết lập cơ chế trao đổi thông tin nhanh chóng để hỗ trợ kịp thời học sinh có nguy cơ cao. Thông qua các hình thức đa dạng như tiểu phẩm, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép giờ sinh hoạt và gắn kết chặt chẽ với Công an các xã Triệu Phong, Triệu Cơ, Ái Tử, Vĩnh Định cùng phường Quảng Trị, học sinh không chỉ được tiếp cận pháp luật một cách gần gũi mà còn được rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ bản thân. Thầy giáo Dương Mạnh Hùng, Hiệu trưởng Trường THPT Vĩnh Định cho hay: "Thời gian tới, công tác phối hợp hướng đến mục tiêu cốt lõi là thắt chặt hơn nữa mối liên kết "kiềng ba chân", giữ vững kỷ cương, nền nếp và bảo đảm an toàn trường học; từ đó nâng cao hiệu quả phòng ngừa từ sớm, từ xa, tạo môi trường lành mạnh để các em tự tin học tập, rèn luyện nhân cách và nuôi dưỡng ước mơ".

Phát huy thế mạnh

Không riêng Trường THCS Đồng Hải hay THPT Vĩnh Định mà hầu khắp các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đều chủ động triển khai nhiều mô hình khác nhau nhằm phát huy hiệu quả trong công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Tuy nhiên trên thực tế, ở một số nơi, sự phối hợp giữa ba lực lượng này vẫn còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên và thiếu tính liên tục. Có những hoạt động phối hợp mới dừng lại ở các cuộc họp phụ huynh, những buổi tuyên truyền hoặc các phong trào theo đợt. Gia đình đôi khi còn phó thác trách nhiệm giáo dục cho nhà trường; nhà trường gặp khó khăn trong việc huy động sự tham gia thiết thực và kịp thời của phụ huynh và cộng đồng; trong khi các tổ chức xã hội chưa có cơ chế kết nối thường xuyên với hoạt động giáo dục.

Theo thạc sĩ tâm lý Nguyễn Thị Diễm, Trường Phổ thông Liên cấp cao đẳng Sư phạm Quảng Trị, nhà trường, gia đình và xã hội có vai trò tương đương, không thay thế cho nhau, tuy nhiên, nhà trường vẫn được xem là "mắt xích quan trọng" trong mối quan hệ này. Giáo dục nhà trường có tính định hướng và hệ thống, nơi học sinh không chỉ tiếp thu tri thức mà còn được rèn luyện kỹ năng, hình thành thái độ, phát triển tư duy, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Đặc biệt, thầy cô giáo không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là những người đồng hành, quan sát, phát hiện những thay đổi trong tâm lý, hành vi của học sinh để kịp thời động viên, hỗ trợ và định hướng các em. Khi cha mẹ, thầy cô và các lực lượng xã hội có sự chia sẻ thông tin, thống nhất mục tiêu giáo dục, các em sẽ có được một hệ sinh thái giáo dục an toàn, nhất quán và thuận lợi trong quá trình hình thành và phát triển nhân cách.

Để hoạt động phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội thực sự phát huy hiệu quả, theo thạc sĩ tâm lý Nguyễn Thị Diễm, nhà trường cần giữ vai trò hạt nhân trong việc thay đổi nhận thức về trách nhiệm giáo dục, từ đó giúp các bên xác định rõ đây là nhiệm vụ chung, không của riêng ai. Cùng với đó, nhà trường phải chủ động xây dựng cơ chế phối hợp thường xuyên, thực chất, có tính hai chiều; trong đó chú trọng bồi dưỡng năng lực hỗ trợ tâm lý học sinh cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, đồng thời nâng cao kỹ năng giáo dục cho các bậc phụ huynh. Việc chủ động phát huy các nguồn lực xã hội cũng sẽ giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn, học cách hợp tác, chia sẻ và chịu trách nhiệm với bản thân. "Sự phối hợp hiệu quả phải được xây dựng trên nền tảng của tình yêu thương, sự thấu hiểu và niềm tin chứ không phải sự kiểm soát hay áp đặt. Khi phụ huynh cảm thấy mình được tôn trọng, giáo viên được chia sẻ và hỗ trợ, các tổ chức xã hội thấy rõ vai trò đóng góp của mình, thì sự phối hợp sẽ trở nên bền vững và hiệu quả hơn", thạc sĩ tâm lý Nguyễn Thị Diễm khẳng định.

Giữ nhịp học ở Cát, Trỉa



Vượt quãng đường lầy lội, hiểm trở, giáo viên Trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học và THCS Hướng Sơn mang tri thức đến với học sinh vùng cao - Ảnh: K.S



Thầy cô giáo đi đò qua sông để đến điểm trường Cát, Trỉa mùa nước dâng - Ảnh: K.S

Ở hai thôn Cát và Trỉa, xã Hướng Phùng, các thầy cô bám bản luôn có mặt từ sớm để chuẩn bị phòng học, đón học trò và ổn định nếp sinh hoạt. Trong khi đó, giáo viên bộ môn lại bắt đầu quãng đường đến lớp từ tờ mờ sáng, vượt qua nhiều sông suối, cầu tràn để kịp giờ lên lớp. Những gian khổ lặng thầm ấy đã góp phần duy trì mạch học ở các điểm trường vùng khó thuộc Trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) tiểu học và THCS Hướng Sơn.

❑ KÔ KĂN SƯƠNG

Kiên nhẫn đồng hành

Tại các điểm trường Cát và Trỉa, công việc của giáo viên chủ nhiệm không dừng lại sau mỗi giờ đứng lớp. Bên cạnh nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, thầy cô còn nắm bắt hoàn cảnh gia đình từng em, chủ động kết nối với phụ huynh và kiên trì vận động những học sinh thường xuyên vắng mặt trở lại trường.

Cô giáo Hồ Thị Vui, giáo viên chủ nhiệm lớp 3E tại điểm trường Cát vẫn nhớ trường hợp một học sinh mà cô từng bám bản vận động khi em vào lớp 1. Thời gian đầu, em thường xuyên nghỉ học. Cô Vui cùng đồng nghiệp nhiều lần đến tận nhà vận động, đưa em đi học. Ban đầu em khóc lóc, thậm chí cắn vào tay cô đến chảy máu. Nhờ kiên trì vỗ về, em mới chịu đến lớp nhưng phải có mẹ ngồi bên cạnh. Dần dần, khi quen với giáo viên, bạn bè và môi trường mới, em tự tin hơn. Đến nay, em đã lên lớp 3, ngoan ngoãn và tiến bộ rõ rệt. "Ở điểm trường vùng cao, muốn học sinh bám lớp thì cô giáo phải kiên trì bám bản. Thấy học trò từ hay nghỉ học nay biết tự giác đi học, mọi mệt mỏi của chúng tôi như tan biến. Niềm vui của người giáo viên cắm bản đơn giản chỉ là nhìn các em đến lớp đều đặn mỗi ngày", cô Hồ Thị Vui chia sẻ.

Việc kết nối với phụ huynh ở điểm trường Cát gặp nhiều khó khăn do thiếu sóng, mất điện và giao thông chia cắt mùa mưa lũ. Thầy cô phải tranh thủ những lần gặp trực tiếp để trao đổi tình hình học tập, vận động gia đình quan tâm đưa con em đến lớp. Ở điểm trường Trỉa, thầy giáo Hồ Xuân Sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp ghép 4D+5D cũng phải tìm cách thích ứng với đặc điểm của từng học sinh. Dạy cùng lúc hai trình độ trong một lớp đòi hỏi giáo viên phân chia thời gian, nội dung và tổ chức hoạt động hợp lý.

Để biết học sinh có theo kịp bài giảng hay không, thầy Sinh không chỉ dựa vào câu trả lời mà còn quan sát nét mặt, thái độ và cách các em làm bài trong vở. Khi nhận thấy học sinh chưa hiểu, thầy lựa chọn câu hỏi đơn giản hơn, giao nhiệm vụ phù hợp với khả năng, sử dụng hình ảnh và những ví dụ gần gũi để giúp các em tiếp cận kiến thức. "Thay vì thúc ép học sinh trả lời ngay, tôi khuyến khích từ những tiến bộ nhỏ, tạo cơ hội để các em từng bước mạnh dạn hơn", thầy Sinh chia sẻ.

Giúp học sinh tự tin

Đầu tuần, cô giáo Lê Thị Phương Thảo, giáo viên môn tiếng Anh bắt đầu hành trình đến các điểm trường Cát, Trỉa. Từ nhà ở Khe Sanh, cô đón xe đến khu vực km27, sau đó di chuyển cùng đồng nghiệp đến điểm trường. Nếu thời tiết thuận lợi, giáo viên có thể đi xe máy. Nhưng khi mưa lớn, nước dâng cao, người và xe phải qua sông bằng đò rồi tiếp tục

di chuyển đến trường.

Theo cô giáo Phương Thảo, học sinh ở đây ít có cơ hội tiếp xúc với ngoại ngữ nên còn rụt rè, cần nhiều thời gian để nghe, nói và ghi nhớ từ vựng. Bên cạnh đó, cô Thảo thường xuyên phối hợp với đồng nghiệp bám bản để nắm sức học và hoàn cảnh từng em, từ đó linh hoạt điều chỉnh bài giảng. Cô giáo Phương Thảo cho biết: "Giáo viên phải có phương pháp khơi dậy niềm tin cho học trò. Tôi chọn cách chia nhỏ kiến thức, dùng tranh ảnh, vật dụng gần gũi để các em dễ hình dung. Tôi không đặt kỳ vọng học sinh có thể sử dụng ngoại ngữ thành thạo ngay, mà mong các em được tiếp cận môn học bình đẳng, không bị bỏ lại phía sau vì điều kiện thiếu thốn".

Cũng như cô Thảo, thầy Lê Anh Tuấn, giáo viên Âm nhạc, phải vượt quãng đường xa để đến với học sinh ở Cát, Trỉa. Mỗi tuần, thầy được phân công dạy 8 tiết tại hai điểm trường. Đường đi xa và hiểm trở khiến việc di chuyển gặp nhiều trở ngại. Trong các tiết học, thầy Tuấn kết hợp lời giảng với hình ảnh minh họa, hướng dẫn học sinh từng câu hát, từng đoạn nhạc, kết hợp vỗ tay theo nhịp và làm mẫu nhiều lần. Khi các em đã quen giai điệu, thầy mới tổ chức cho cả lớp hát và biểu diễn. "Dù đường đến trường có xa và vất vả đến đâu, chúng tôi vẫn mong muốn được mang lời ca, tiếng hát đến với các em. Tôi mong Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng con đường để thầy cô đến các điểm trường Cát, Trỉa thuận lợi hơn", thầy Tuấn chia sẻ.

Để việc học không gián đoạn

Tại hai điểm trường Cát, Trỉa, hiện có 8 giáo viên thường xuyên công tác, trong đó 7 giáo viên chủ nhiệm và 1 giáo viên dạy các môn văn hóa. Bên cạnh đó, 5 giáo viên bộ môn gồm tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất và Tin học được phân công đến giảng dạy theo thời khóa biểu.

Theo thầy Nguyễn Đình Sâm, Hiệu trưởng Trường PTDTBT tiểu học và THCS Hướng Sơn, nhà trường bố trí lịch dạy theo buổi hoặc theo ngày tại từng điểm trường để hạn chế giáo viên đi lại nhiều lần. Tuy nhiên, do thiếu giáo viên bộ môn nên khối lượng giảng dạy khá lớn, có giáo viên tiếng Anh phải dạy 28 tiết mỗi tuần, vượt 7 tiết so với định mức. Mùa mưa lũ, khi nước dâng khiến giáo viên không thể đến lớp, nhà trường chủ động linh hoạt điều chỉnh kế hoạch, bố trí giáo viên chủ nhiệm dạy thay hoặc dạy bù vào thứ bảy. Đồng thời, tập thể giáo viên thường xuyên trao đổi để hỗ trợ học sinh yếu kiến thức. Nhà trường duy trì sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, kiểm tra việc thực hiện chương trình và đánh giá học sinh sát thực tế tại các điểm trường.

Đối với học sinh dân tộc thiểu số còn hạn chế tiếng Việt, nhà trường tổ chức 80 giờ làm quen môn học trong dịp hè cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1; đồng thời tăng thời lượng tiếng Việt ở lớp 1, lớp 2 và phụ đạo những em gặp khó khăn về đọc, viết, tính toán. Việc duy trì học hai buổi mỗi ngày kết hợp mô hình bán trú cũng giúp học sinh có thêm thời gian rèn luyện nếp sinh hoạt. Dù vậy, công tác dạy học tại Cát, Trỉa vẫn đối mặt nhiều thiếu thốn, từ việc thiếu giáo viên tiếng Anh, nhân viên hỗ trợ đến hạn chế phòng học bộ môn, thiết bị dạy học và kết nối internet. "Những trở ngại này không thể tháo gỡ nếu chỉ dựa vào tinh thần nỗ lực của từng thầy cô, mà rất cần sự quan tâm, đầu tư đồng bộ để cải thiện điều kiện dạy và học ở các điểm trường vùng khó", thầy Nguyễn Đình Sâm, Hiệu trưởng nhà trường trao đổi.

Bằng tấm lòng yêu thương học trò tha thiết cùng tinh thần kiên trì bám bản, các thầy cô giáo tại các điểm trường Cát, Trỉa đang ngày đêm thắp sáng niềm tin tri thức cho tuổi thơ vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gieo mầm cho những ước mơ vượt qua sông suối, núi rừng vươn xa.



Giờ học nghiêm túc ở điểm trường Cát - Ảnh: **K.S**



Hoạt động kéo co sôi nổi thu hút đông đảo học sinh và người dân thôn Trỉa cổ vũ nhiệt tình - Ảnh: **K.S**

“TRỒNG NGƯỜI” ở điểm trường vùng càng



*Phụ huynh đưa đón con em đến điểm trường càng bằng ghe vào mùa mưa lũ - Ảnh: **Đ.V***

Điểm trường vùng càng thuộc Trường tiểu học và THCS Tân Hòa (ở càng An Thơ, xã Nam Hải Lăng) nằm lọt thỏm như một “ốc đảo” giữa vùng rốn lũ thuộc huyện Hải Lăng (cũ). Vào mùa mưa lũ, học sinh ở đây thường xuyên phải đến trường trên những chiếc ghe tròng trành giữa mênh mông đồng nước. Gian nan, vất vả là vậy, song thầy cô nơi đây vẫn luôn dành tâm huyết làm “người đưa đò” thầm lặng, nuôi dưỡng ước mơ học tập cho các em.

❑ ĐỨC VIỆT

“Mùa” đến trường bằng ghe

Vùng càng là tên gọi những xóm, làng nhỏ nằm rải rác giữa cánh đồng bao la. Tuy không quá xa xôi với trung tâm các xã nhưng từ lâu, các càng thường được gọi là những “ốc đảo” bởi sự phân bố khá biệt lập, đi lại gian nan. Đặc biệt, vào mùa mưa lũ khi cánh đồng ngập nước bạc trắng, trông từ xa những “ốc đảo” này như những chấm xanh nổi lên thật hiu quạnh. Những con đường độc đạo dẫn đến các càng lúc ấy hầu hết bị chia cắt, việc đi lại chủ yếu bằng ghe, thuyền. Thầy giáo Nguyễn Văn Huynh, phụ trách điểm trường vùng càng cho biết, từ đầu năm học 2026-2027 đến nay, dù ít có những đợt mưa lớn song điểm trường đã hai lần bị nước ngập vào sân trường, học sinh phải đi lại bằng ghe, thuyền. Những ngày giữa tháng 11 này, các đợt mưa lớn diễn ra, nước từ ngoài tuyến đê bao và sông Ô Lâu đổ về khiến cánh đồng xung quanh điểm trường càng bắt đầu dâng lên. Nhìn lượng mưa ào ạt trút xuống, thầy Huynh lo lắng chia sẻ: “Nếu mưa lớn thêm 1-2 ngày nữa, chắc chắn điểm trường sẽ ngập vào sân. Lúc đó các em học sinh ở các khu dân cư sẽ phải đến trường bằng ghe”. Theo thầy Huynh, chuyện học sinh ở vùng càng đi học bằng ghe chẳng có gì lạ. Bởi các em học ở điểm trường chủ yếu sinh sống tại các càng như: Hội Điền, An Thơ, Hưng Nhơn, Mỹ Chánh (xã Nam Hải Lăng); Cây Da (xã Diên Sanh)-những nơi thường xuyên bị ngập. Ngập sâu nhất là ở Hội Điền, mực nước thường dâng lên từ 0,5m trở lên tại khu dân cư.

Ông Nguyễn Ngọc Văn, ở càng Hội Điền, phụ huynh có con đang học ở điểm trường càng cho biết, vào mùa mưa nước dâng chia cắt khu dân cư, ông và nhiều gia đình phải luân phiên cắt cử nhau chạy ghe đưa con đến trường. “Vào mùa mưa lũ, các cháu thường phải thức dậy từ 5 giờ sáng, sau đó được người lớn chống ghe đưa đến tập kết ở một điểm cao trong thôn. Rồi từ đây, hai người lớn được cắt cử sẽ điều khiển một ghe đưa các cháu vượt quãng đồng ngập nước dài gần 2km để đến điểm trường. Nhiều cháu còn mang theo xe đạp lên xuống ghe rất vất vả. Mỗi ngày chúng tôi đưa đón 2 lượt như vậy. Tuy vất vả và không kém phần nguy hiểm nhưng cả phụ huynh lẫn học sinh đều không mong muốn việc học bị gián đoạn”, ông Văn cho biết. Em Nguyễn Gia Hân, lớp 5E ở càng Hội Điền có “thâm niên” đi học bằng ghe nhiều năm cho hay: “Những bữa nước ngập, em thường được ba mẹ hoặc người lớn trong thôn đưa đi học bằng ghe. Có bữa thì thầy Huynh chèo ghe đưa chúng em đến trường. Dù mặc áo phao, áo mưa cẩn thận nhưng nhiều bữa chúng em bị mưa tạt ướt hết”.

Thầy cô “đưa đò”, học trò vượt khó

Thầy giáo Nguyễn Văn Huynh cho biết, điểm trường càng được xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm học 2020-2021, đánh dấu sự kết thúc của những lớp học ghép tạm bợ ở các “ốc đảo” vùng càng. Từ điểm trường mơ ước này, điều kiện học tập và cơ hội tiếp cận tri thức của học sinh nơi đây được cải thiện. Ở đây, nhiều thầy cô giáo đã tâm huyết gắn bó và tận tâm gieo chữ giúp các em xây đắp ước mơ

tương lai. Là người địa phương, từ thuở học trò đã gắn bó với những lớp ghép tạm bợ ở càng Hội Điền nên hơn ai hết thầy Huynh hiểu rõ nỗi nhọc nhằn của các em nhỏ quê mình. Vậy nên sau khi tốt nghiệp Trường cao đẳng Sư phạm Quảng Trị, năm 2012 thầy Huynh xin về dạy học ở vùng càng, dù điều kiện nơi này còn nhiều khó khăn. Thầy Huynh chia sẻ: "Tôi muốn gắn bó với vùng càng để tiếp sức cho các em học hành chăm chỉ, có ý chí vượt khó, chinh phục tri thức để có tương lai tươi sáng hơn".

Thầy giáo Nguyễn Văn Huynh kể, vào mùa mưa lũ rất thương học sinh. Các em phải dậy sớm, mang theo mì tôm đến trường. "Khi ngập dài ngày, các em phải ở lại buổi trưa. Lúc ấy thầy cô nấu nước sôi giúp các em pha mì gói. Cơm thì các em không mang theo được vì ngồi thuyền bị ướt, nguội lạnh. Nhiều bữa thầy cô đứng ra vận động các cá nhân hảo tâm ủng hộ cơm gần cả tháng cho học sinh ăn trưa tại trường do lũ ngâm lâu", thầy Huynh cho biết. Ngoài các gia đình cắt cử nhau đưa đón học sinh, thầy Huynh cũng thường xuyên trực tiếp chèo ghe đưa các em đến lớp. Thầy Huynh cho hay: "Từ càng Hội Điền ra điểm trường khoảng 2km. Khi ngập lớn, nếu trời lặng thì thầy trò tôi đi ghe mất khoảng 15 phút. Mưa to gió lớn thì đi vòng men theo chân đê xa hơn, mất khoảng hơn 30 phút. Rất vất vả, nguy hiểm nhưng thầy trò ai cũng cố gắng đến trường an toàn, đúng giờ".

Cô giáo Lê Thị Thu Hiền, ở xã Triệu Cơ đã có gần 17 năm gắn bó dạy học ở địa bàn vùng trũng xã Nam Hải Lăng. Trong đó, cô đã công tác ở điểm trường càng hơn 5 năm nay. Hằng ngày cô Hiền vượt quãng đường hơn 20km từ nhà đến điểm trường để dạy học. "Tôi đang phụ trách dạy lớp 2E với 14 học sinh. Ở đây học trò rất ngoan, hiền so với những nơi khác. Phụ huynh cũng rất gần gũi, thân tình. Đặc biệt sau mỗi đợt trường ngập lụt, phụ huynh bao giờ cũng có mặt rất đông giúp dọn bùn đất để điểm trường hoạt động trở lại", cô Hiền chia sẻ. Cũng như những giáo viên công tác tại điểm trường càng, cô Hiền phải vượt qua nhiều trở ngại trong quá trình di chuyển, đặc biệt là vào mùa mưa lụt để đến trường. Nhưng vượt qua tất cả, bằng tấm lòng yêu thương và tâm huyết, cô Hiền cùng các thầy cô giáo ở điểm trường đã ân cần dìu dắt các em qua từng con chữ, từng bài học làm người…

Thầy Hoàng Văn Quốc, Hiệu trưởng Trường tiểu học và THCS Tân Hòa cho biết, điểm trường càng có vị trí xa và khó khăn nhất trong số 5 điểm trường, phân hiệu của nhà trường. Điểm trường này thường xuyên bị ngập sâu vào mùa mưa lũ, có khi kéo dài từ 1-2 tháng. "Dù còn nhiều khó khăn nhưng học sinh ở điểm trường càng được đánh giá rất chăm chỉ, ngoan ngoãn. Thầy cô giáo dạy ở đây cũng rất yêu nghề mến trẻ và giàu tâm huyết. Thời gian qua, nhà trường đã ưu tiên, tạo điều kiện để điểm trường hoạt động thuận lợi. Song do nguồn lực có hạn, vì vậy nhà trường mong muốn điểm trường càng tiếp tục được quan tâm, hỗ trợ đầu tư nâng cấp phòng máy vi tính, phòng đọc sách, các lối đi trong khuôn viên và nhà xe để thuận lợi hơn trong dạy và học, nhất là vào mùa mưa bão", thầy Quốc chia sẻ.

Điểm trường càng có quy mô gồm: Một dãy nhà 2 tầng, có 5 phòng học, 1 phòng giáo viên, 1 phòng để trang thiết bị dạy học, nhà vệ sinh, nhà để xe và khuôn viên rộng rãi. Đây là nơi học tập của hơn 50 học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Tại đây, nhà trường bố trí 5 giáo viên chính, ngoài ra có các giáo viên bộ môn, nhân viên thư viện thường xuyên được phân công, cắt cử ra giảng dạy và hỗ trợ điểm trường.



Thầy giáo Nguyễn Văn Huynh truyền đạt kiến thức cho học sinh ở điểm trường càng - Ảnh: **Đ.V**



Các em học sinh điểm trường càng vẽ tranh chuẩn bị chúc mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 - Ảnh: **Đ.V**

Lặng thầm sẻ chia...

Là một giáo viên Vật lý, ngoài chuyên môn giảng dạy, thầy giáo Nguyễn Chơn Cảm (SN 1986), hiện công tác tại Trường THPT Vĩnh Định (xã Vĩnh Định), còn là người có tấm lòng nhân ái, luôn quan tâm đến người khác. Thầy lặng thầm góp sức bằng những việc làm thiết thực, xuất phát từ sự đồng cảm với những cảnh đời cần được sẻ chia, những suất quà gửi đến học sinh vùng khó và hỗ trợ các gia đình gặp hoạn nạn đến hiến máu tình nguyện...



Thầy Cảm trao quà thiện nguyện ở miền núi - Ảnh: **P.X.D**

❑ **PHẠM XUÂN DŨNG**

Bắt đầu từ sự đồng cảm

Thầy Nguyễn Chơn Cảm chia sẻ: "Tôi từng có 3 năm công tác ở miền núi thuộc xã A Túc, huyện Hướng Hóa (cũ) nên thấu hiểu hoàn cảnh của học sinh dân tộc thiểu số. Các em gặp khó khăn về nhiều mặt, trong đó có điều kiện học tập, để có thể theo đuổi việc nâng cao trình độ học vấn. Vì vậy, khi về công tác ở Trường THPT Vĩnh Định, tôi đã tìm cách giúp đỡ các em bằng cách kêu gọi cộng đồng chung tay góp sức để hỗ trợ cho học sinh miền núi".

Khi về công tác tại Trường THPT Vĩnh Định, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong trước đây, trên cương vị Bí thư Đoàn trường, thầy Cảm đã tham mưu ban giám hiệu phát động chương trình "Thắp sáng ước mơ", vận động quyên góp nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ở miền núi, với mỗi suất quà trị giá từ 500.000-2.000.000 đồng. Qua 10 năm, chương trình đã giúp đỡ khoảng 400 học sinh miền núi, động viên các em vươn lên trong cuộc sống, học tập tốt. Thầy Cảm còn kêu gọi hỗ trợ Trường mầm non A Túc 3 bộ loa nghe nhạc, trị giá hơn 10 triệu đồng, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại đây.

Trong một năm học gần đây, khi biết tin một gia đình học sinh vùng cao không may bị hỏa hoạn, nhà cửa cháy trụi, thầy Cảm lại vận động quyên góp, trao quà hỗ trợ gia đình em Hồ Thị Loan, dân tộc Bru-Vân Kiều, học sinh Trường Dân tộc nội trú tỉnh Quảng Trị, với số tiền hơn 10 triệu đồng. Sự giúp đỡ ấy khiến gia đình em rất cảm kích. Em Hồ Thị Loan xúc động cho biết: "Nhờ có cộng đồng tận tình giúp đỡ, trong đó có sự vận động của thầy Nguyễn Chơn Cảm mà gia đình em đã vượt qua hoạn nạn, em tiếp tục được học hành như mong muốn. Em sẽ không bao giờ quên sự giúp đỡ của thầy".

Không chỉ vậy, thầy Cảm còn vận động các nhà hảo tâm tham gia chương trình "Nghĩa tình biên giới". Vào đầu mỗi năm học, những chuyến đi lại được tổ chức để trao học bổng, áo quần, sách vở cho học sinh vùng đặc biệt khó khăn ở miền núi tỉnh Quảng Trị. Với thầy, sự hỗ trợ không chỉ nằm ở giá trị vật chất mà còn là cách để những học sinh còn nhiều thiệt thòi cảm nhận được sự quan tâm, đồng hành của cộng đồng.

Nhiều năm hiến máu cứu người

Ngay từ khi còn là sinh viên Trường đại học Sư phạm Huế, thầy Nguyễn Chơn Cảm đã tình nguyện hiến máu cứu người. Sau khi tốt nghiệp và đi làm, thầy Cảm tiếp tục tham gia hiến máu nhân đạo, có năm hiến máu đến 3 lần. Tính đến nay, thầy Cảm đã có 38 lần tình nguyện hiến máu để hỗ trợ cho bệnh nhân.

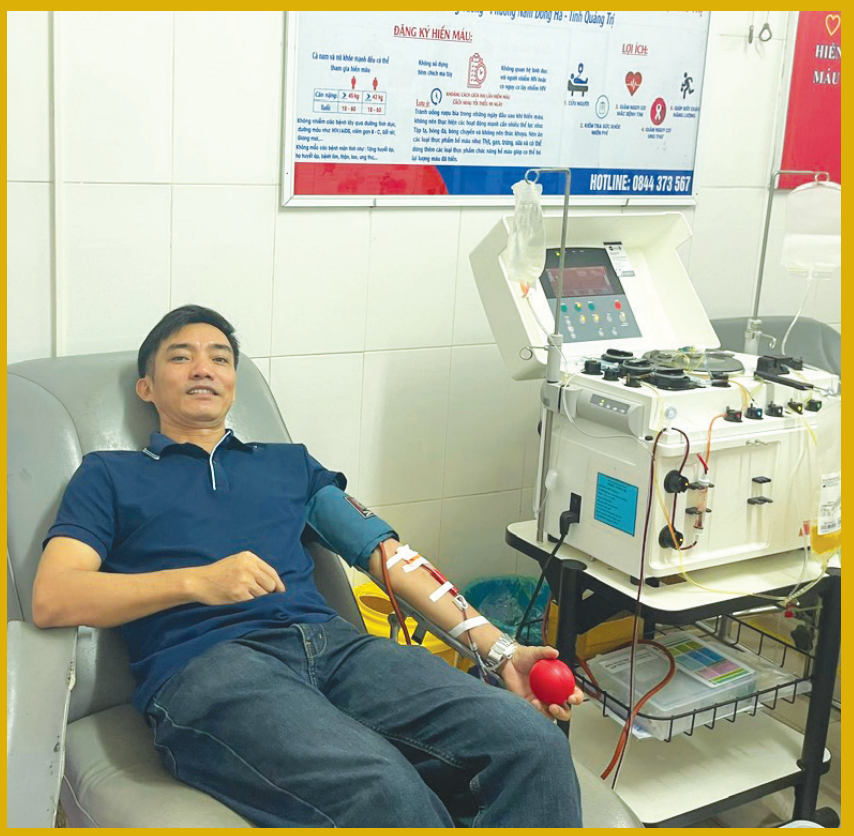
Thầy Cảm tâm sự: "Hiến máu là để cứu người, giúp các bệnh nhân khi ốm đau, tai nạn. Tôi thấy đó là cần phải làm, nên từ thời sinh viên cho đến nay tôi luôn theo đuổi". Những năm gần đây, thầy Cảm là Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ của Trường THPT Vĩnh Định. Thầy luôn vận động cộng đồng tham gia hiến máu tình nguyện để cứu giúp người khác.

Thầy giáo Dương Mạnh Hùng, Hiệu trưởng Trường THPT Vĩnh Định, cho biết: "Thầy giáo Nguyễn Chơn Cảm luôn phấn đấu làm tốt thiên chức nhà giáo, tận tâm với nghề nghiệp, với chuyên môn, làm tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đây cũng là một giáo viên ngoài hoạt động tốt trong nhà trường và hoạt động phong trào năng động. Thầy còn là người tham gia các hoạt động xã hội sôi nổi, tích cực và rất hiệu quả, đặc biệt là tấm lòng với những hoàn cảnh khó khăn, hoạn nạn, bệnh tật. Đây là một điển hình góp phần lan tỏa điều thiện và lối sống nhân ái trong cuộc sống hôm nay".

Tiến sĩ Lê Thị Hương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, chia sẻ: "Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh rất ghi nhận và đánh giá cao những giáo viên, nhân viên trường học đã tận tâm với nghề từ miền xuôi đến miền ngược, đóng góp nhiều tâm huyết, năng lực và công sức vào sự nghiệp trồng người. Đã có nhiều cán bộ, giáo viên vừa dạy tốt, vừa tận tình tham gia công tác xã hội, thiện nguyện như thầy giáo Nguyễn Chơn Cảm. Đó là những tấm gương vừa thiết thực phục vụ cộng đồng, vừa lan tỏa đến mọi người những tình cảm và năng lượng tích cực".

"Trường vừa mới sáp nhập, bên cạnh thuận lợi vẫn có nhiều khó khăn cần khắc phục để tiếp tục dạy tốt và học tốt, đồng thời duy trì công tác xã hội... Nhiệm vụ của mỗi giáo viên, nhân viên trường học cũng tăng lên. Chúng tôi luôn động viên nhau vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời tiếp tục quan tâm đến cộng đồng và hoàn cảnh khó khăn, tìm cách kêu gọi những tấm lòng vàng hỗ trợ người dân vươn lên trong cuộc sống. Đó cũng là mục đích sống mà tôi hằng tâm nguyện và luôn theo đuổi", thầy giáo Nguyễn Chơn Cảm chia sẻ.

Được biết, nhiều năm qua, thầy giáo Nguyễn Chơn Cảm đã được trao tặng nhiều bằng khen, giấy khen của ngành Giáo dục và tỉnh Quảng Trị. Đặc biệt, thầy được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen trong 3 năm liên tiếp, từ năm 2018-2020; năm 2023, được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Trị tặng bằng khen vì đã có thành tích trong công tác năm học 2022-2023. Thầy nhiều năm liền đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; năm học 2025-2026 đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.



Thầy Nguyễn Chơn Cảm hiến máu nhân đạo - Ảnh: **P.X.D**



Tượng Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở Trường chuyên Võ Nguyên Giáp - Ảnh: **H.P**

● **HOÀNG MINH ĐỨC**

Người thầy dạy sử năm xưa

Chiến tranh đã đưa ông đến với đại ngàn
Thức trắng đêm ngẫm lời Người tạc vào lịch sử
Người giải phóng quân chú trọng nhất là chính trị
Nhiệm vụ trước tiên giải thích, tuyên truyền

Hai trận đầu Phai Khắt, Nà Ngần
Súng kíp, súng trường thô sơ, ba mươi tư chiến sĩ
Thế trận lòng dân dựng lên từ những gốc cây, ngọn cỏ
Thắng trận đầu không ai bị thương vong

Đất nước oằn mình qua bao cuộc bão giông
Giẫm nát dưới bàn chân những mưu toan Pháp, Mỹ
Thời gian uốn cong trên đồi cao thành chiến lũy
Để sớm ngày mai nổ tung cả bầu trời

Những khẩu pháo kéo vào rồi lại kéo ra
Ông thức trắng đêm trước giờ Điện Biên khai hỏa
Bàn chân trần của ông bước qua hai thế kỷ
Nhặt nhạnh từng nỗi đau của triệu triệu con người

Cuốn phăng đi mọi gai góc cuộc đời
Chiến tranh nhân dân cuộn thành dòng thác lớn
Lịch sử sang trang ngàn năm lựa chọn
Võ Nguyên Giáp – Người thầy chưa thua trận bao giờ.

Nếu thời gian quay ngược kim đồng hồ
Không có chiến tranh ông sẽ về trường cũ
Ông sẽ là người thầy suốt đời dạy sử.
Cuộc chiến tranh rã trên phiến lá thành những giọt sương

Không có tiếng đạn bom, chỉ có tiếng trống trường
Bụi phấn sẽ bay trên mái tóc thầy giáo trẻ
Hạnh phúc nhẹ tênh sẽ nép mình bên lề trang sách cũ
Lịch sử chỉ là câu chuyện kể lại trong những đêm rằm.

Chiến tranh đã đưa ông thành người Anh Cả của toàn quân
Người thầy giáo dạy sử đã viết nên lịch sử
Người thầy giáo chưa học qua trường quân sự
Được lịch sử chọn làm Đại tướng của Nhân dân.

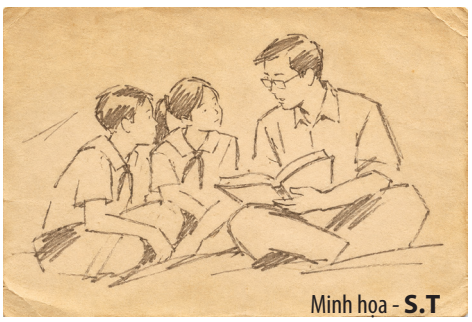
● **NGUYỄN QUỲNH ANH**

Ơn thầy

Thế là lại một mùa đông
Cũng ngày Nhà giáo con không trở về
Gió mùa hun hút chân đê
Vần thơ câu chuyện trường quê năm nào

Lặng thầm chắp cánh khát khao
Nhọc nhằn năm tháng qua bao chuyến đò
Lấm lem bao lứa học trò
Sớm chiều hai buổi đói no một thời

Con tung cánh bốn phương trời
Ơn thầy nghĩa nặng một đời không quên
Cho con chí lớn tâm bền
Một đời chẳng thể đáp đền công ơn.



Minh họa - **S.T**

● **LÊ KHẮC DINH**

Thầy em là bộ đội

Thầy em là bộ đội
Canh biển trời bao la
Ngày đêm nghe sóng hát
Rì rào nơi đảo xa

Thương đàn em bé nhỏ
Giữa sóng vỗ trùng khơi
Sau giờ phiên gác trực
Thầy miệt mài trồng người

Nơi đầu sóng ngọn gió
Thầy gieo bao ước mơ
Nắn nót bàn tay nhỏ
Từng nét chữ em thơ

Khắc ghi lời thầy giảng
Sống nghị lực kiên cường
Lớn lên chắc tay súng
Giữ biển trời quê hương!



Minh họa - **T.H**



Minh họa - **T.H**

● **NGUYỄN VĂN DÙNG**

Nghe em giảng bài

Nét chữ nào như phượng phục rồng bay
thôi miên cả mấy chục đôi mắt ấy
nét chữ thanh tao gieo đều trên trang giấy
trên bảng đen mầu nhiệm làm sao!

Hai tiếng "Việt Nam" giản dị tự hào
không phải viết ra từ bàn tay thon nhỏ
mà tự dâng trào bầu tim thắm đỏ
viết tự tâm hồn rạo rực niềm tin

Em sinh ra đất nước được thanh bình
chiến tranh đã lùi xa vào dĩ vãng
tiếng đạn bom còn nóng ran trang giáo án
văn học sử nước mình đầy ắp chiến công

Em giảng say sưa về những ngọn núi, dòng sông
những tên đất tên người đi vào lịch sử
giảng về hôm nay ngày mai hay quá khứ
đất nước gian lao, giàu đẹp, anh hùng

Giọng em dịu dàng, đằm thắm ngân rung
các em nhỏ nuốt từng lời không chớp mắt
như hứa hẹn bội thu bao mùa gặt
cánh đồng chữ hôm nay em gắng gieo trồng

Ngày lại ngày cần mẫn như loài ong
hết tháng lại năm chăm lo đàn em nhỏ
nguyên khí quốc gia bắt đầu nơi đó
phải từ hôm nay bài giảng bắt đầu...!



Minh họa - **T.H**



Minh họa - **H.H**

● **LÊ CHIÊU HUÂN**

Sân trường

Tôi về nhặt lại đắm say
Nhặt từng kỷ niệm tháng ngày đi qua
Sân trường sợi nắng cài hoa
Phượng hồng thắp ngọn kiêu sa lửa chào

Đâu rồi tiếng trống hôm nao
Gõ vào ký ức ngọt ngào rưng rưng
Đâu rồi lối bước ngập ngừng
Cây bàng trút lá đếm từng mùa sang

Đâu rồi giọng nói chứa chan
Chỗ ngồi đọng mãi râm ran tiếng hè
Câu văn bài toán còn nghe
Mùa thi háo hức bộn bề lo toan

Trong veo ánh mắt hân hoan
Nụ cười rạng rỡ tay đan ôm trời
Điểm danh gương mặt từng người
Thầy cô bè bạn muôn nơi tìm về

Xanh trong ước vọng xum xuê
Những trang lưu bút mẩn mê tuổi hồng
Tháng năm còn lại trắng trong
Hàng cây khắc dấu lên dòng thời gian.

● **VŨ ĐĂNG BÚT**

Con chữ nơi ngàn thương

Bản Mông treo mình trên vách đá.
Nơi đàn chim cũng mỏi cánh ngang qua.
Thầy lên bản, vai gùi đầy chữ nặng.
Vượt cổng trời, chân chạm tới mây hoang.

Đường đi như những sợi chỉ mỏng manh.
Vắt qua vực thẳm, xuyên qua đại ngàn gió hú.
Đá tai mèo nhọn hoắt, đâm vào đêm không ngủ.
Thầy mang theo ngọn lửa nhỏ trong tim.

Có những buổi mây tràn vào lớp học.
Bảng đen mờ, bụi phấn lẫn sương giăng.
Tiếng trẻ đọc bài hòa cùng tiếng gió.
Con chữ của thầy như có cánh bay.

Con chữ của thầy như những bàn tay.
Để biến thành hạt ngô vàng trên nương rẫy.
Thành dòng điện thắp sáng nơi ngút ngàn sương trắng.
Thành con đường nối những ước mơ xa.

Thầy đứng đó, giữa đỉnh mây mù trắng.
Nhìn đàn em thơ cặm cụi học bài.
Nơi mù sương dẫu còn nghèo nàn gian khó.
Chữ vẫn nảy mầm, nở rộ giữa ngàn thương...

"Giúp bạn đến trường"



Lãnh đạo Trường THPT Ngô Quyền trao học bổng từ Quỹ "Giúp bạn đến trường" cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn - Ảnh: L.C

Với mong muốn "tiếp sức" cho các em học sinh yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn, thầy giáo Nguyễn Văn Nhẫn, Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Quyền đã sáng lập Quỹ "Giúp bạn đến trường". 15 năm qua, quỹ đã trở thành điểm tựa vững chắc, bền bỉ kết nối những tấm lòng nhân ái, tiếp thêm nghị lực để hàng trăm học trò nghèo vững bước trên con đường tri thức.

❑ LAN CHI

15 năm bền bỉ kết nối

Ánh mắt đăm chiêu hướng ra khoảng sân trường ngập nắng, thầy giáo Nguyễn Văn Nhẫn, Hiệu trưởng Trường THPT Ngô Quyền chậm rãi nhớ lại cơ duyên thôi thúc mình thành lập Quỹ "Giúp bạn đến trường": "Điều thôi thúc tôi xây dựng quỹ xuất phát từ chính tuổi học trò của mình. Ngày trước, gia đình khó khăn, tôi đã từng đứng trước nguy cơ bỏ dở việc học. Nhờ sự động viên, giúp đỡ của bạn bè và cô giáo chủ nhiệm, tôi mới có thêm nghị lực vượt qua 3 năm THPT, rồi thi đỗ đại học. Tôi luôn ghi nhớ sự nâng đỡ ấy và tự nhủ sau này đi làm, có điều kiện, nhất định giúp đỡ những học trò gặp hoàn cảnh khó khăn như mình ngày trước".

Chính trải nghiệm của một người từng suýt "bỏ cuộc giữa chừng" đã gieo vào lòng thầy hiệu trưởng sự thấu cảm sâu sắc với học trò nghèo. Thống kê nhiều năm tại Trường THPT Ngô Quyền cho thấy, nhóm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học lực yếu hoặc đứng trước nguy cơ bỏ học luôn chiếm gần 10%. Dù nhà trường đã nỗ lực miễn, giảm các khoản thu trong phạm vi cho phép, nhưng niềm trăn trở về một giải pháp mang tính lâu dài, ổn định vẫn luôn đau đáu trong lòng thầy Nhẫn.

Năm 2011, hưởng ứng phong trào của ngành kết hợp với thực tế học sinh và trải nghiệm bản thân, thầy Nguyễn Văn Nhẫn đã thành lập Quỹ "Giúp bạn đến trường". Mục tiêu là xây dựng một nguồn lực hỗ trợ bài bản, lâu dài, giúp học sinh nghèo luôn có điểm tựa vững chắc trên hành trình tri thức.

Điều giúp Quỹ "Giúp bạn đến trường" duy trì được suốt 15 năm chính là sự công tâm, công khai và minh bạch trong quá trình vận động và trao hỗ trợ. "Khi thầy cô, học sinh, phụ huynh và các nhà hảo tâm hiểu rõ quỹ giúp ai, giúp như thế nào và thấy được ý nghĩa thiết thực của từng phần quà, mọi người đều đồng thuận, sẵn lòng chung tay. Mỗi lần kêu gọi, từ đội ngũ giáo viên, phụ huynh đến các doanh nghiệp, chúng tôi đều nhận được sự hưởng ứng rất tích cực", thầy Nhẫn chia sẻ.

Nhằm đưa nguồn lực hỗ trợ đến đúng đối tượng và đúng thời điểm, nhà trường linh hoạt trao học bổng theo các cột mốc ý nghĩa: Tiếp sức đầu năm học, trao quà dịp 20/10 cho nữ sinh khó khăn, con em gia đình chính sách nhân ngày 22/12 và biểu dương tinh thần vượt khó dịp 26/3. Đặc biệt, mỗi dịp Tết đến Xuân về, những phần quà Tết ấm áp từ quỹ lại kịp thời đến tay học sinh nghèo, giúp các em và gia đình đón một mùa xuân trọn vẹn.

Thắp sáng tri thức

Đằng sau mỗi suất học bổng được trao đi không chỉ là sự hỗ trợ về mặt vật chất, mà còn là sự nâng đỡ một số phận, gìn giữ một tương lai.

Đó là câu chuyện đầy trăn trở của em Dương Thị Bảo Yến, học

sinh lớp 10A. Sinh ra trong một gia đình thuộc diện cận nghèo, mẹ là người dân tộc thiểu số, bố lại thường xuyên đau yếu không còn khả năng lao động, gánh nặng cơm áo gạo tiền từ sớm đã đè nặng lên đôi vai nhỏ. Đã có những thời điểm, con đường đến trường của Yến tưởng chừng phải khép lại giữa chừng.

Chính trong lúc bế tắc ấy, sự hỗ trợ kịp thời từ Quỹ "Giúp bạn đến trường" đã trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc. Bảo Yến chia sẻ: "Em rất vui và biết ơn sự quan tâm của thầy cô cùng quỹ học bổng. Món quà này không chỉ giúp gia đình em giảm bớt áp lực kinh tế mà còn cho em động lực lớn để tiếp tục theo đuổi ước mơ. Em hứa sẽ nỗ lực học tập thật tốt để không phụ lòng thầy cô và những người đã che chở, giúp đỡ em".

Giống như Bảo Yến, hoàn cảnh của em Nguyễn Kim Oanh, học sinh lớp 12B, cũng khiến ai nghe qua đều không khỏi chạnh lòng. Tuổi thơ của Oanh là những khoảng trống không gì bù đắp nổi khi cả cha lẫn mẹ đều sớm qua đời. Nhà đông anh em, cô học trò mồ côi phải sống nương tựa vào gia đình người chị gái vốn cũng chật vật lo từng bữa ăn.

Suốt 3 năm học dưới mái trường THPT Ngô Quyền, Quỹ "Giúp bạn đến trường" đã trở thành điểm tựa âm thầm mà vững chãi đối với Oanh. Với mức hỗ trợ 4,5 triệu đồng, quỹ không chỉ giúp em trang trải chi phí học tập mà còn là ngọn lửa sưởi ấm, thắp sáng niềm tin vào cuộc sống.

Giá trị lớn nhất mà Quỹ "Giúp bạn đến trường" tạo ra không dừng lại ở những con số tài chính. Với những học sinh có hoàn cảnh may mắn hơn, việc cùng thầy cô sẻ chia với bạn bè đã trở thành bài học thực tế sinh động nhất về lòng trắc ẩn và trách nhiệm cộng đồng.

Và phần thưởng cao quý nhất của những người làm nghề giáo chính là sự trở về của các thế hệ học trò cũ. Trong dịp kỷ niệm 20 năm thành lập trường vừa qua, nhiều cựu học sinh từng nhận sự hỗ trợ từ quỹ năm xưa, nay trưởng thành và có công việc ổn định đã tự nguyện quay về trường chung tay đóng góp. Không một lời ràng buộc về hai tiếng "trả ơn", nhưng sự trở lại để "tiếp sức" cho thế hệ sau chính là minh chứng về sự tử tế khi được gieo xuống đúng cách sẽ không bao giờ mất đi, mà sẽ nảy mầm, đơm hoa và lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội.

"Trong tương lai, tôi mong quỹ tiếp tục được gìn giữ bằng sự công tâm, minh bạch và tình yêu thương, nhận được sự đồng hành bền bỉ của thầy cô, phụ huynh, doanh nghiệp cùng các thế hệ cựu học sinh. Hơn hết, tôi mong tinh thần sẻ chia ấy sẽ được truyền lửa qua nhiều thế hệ, để học sinh Trường THPT Ngô Quyền dẫu đi đến đâu, trưởng thành thế nào vẫn luôn nhớ về mái trường, biết quan tâm đến cộng đồng và sẵn lòng nâng đỡ những mảnh đời khó khăn trong khả năng của mình", thầy Nhẫn bày tỏ.

15 năm là hành trình được viết nên từ sự bền bỉ và lòng nhân ái. Với Quỹ "Giúp bạn đến trường", điều ý nghĩa nhất không chỉ là những phần quà đã trao đi, mà còn là niềm tin được giữ lại, để các em học sinh có thêm nghị lực vượt qua nghịch cảnh và tự tin hướng đến tương lai.

"Qua 15 năm hoạt động, ước tính Quỹ "Giúp bạn đến trường" đã trao khoảng 750 triệu đồng tiền học bổng và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Riêng 5 năm gần đây, kinh phí trao bình quân khoảng 100 triệu đồng mỗi năm. Đây là nguồn đóng góp của thầy cô, phụ huynh, các thế hệ cựu học sinh, doanh nghiệp và những tấm lòng nhân ái, góp phần giúp các em tiếp tục đến trường", Bí thư Đoàn trường THPT Ngô Quyền Hoàng Tiến Sơn cho hay.



Trường THPT Ngô Quyền đã trở thành điểm tựa vững chắc, tiếp thêm nghị lực để hàng trăm học trò nghèo vững bước trên con đường tri thức – Ảnh: **L.C**

Thắp sáng ước mơ tuổi thơ

Tại lễ trao giải thưởng "Gương mặt trẻ tiêu biểu tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất" năm 2025 do Tỉnh đoàn tổ chức, cô giáo Lê Thị Hà Phương, Tổng phụ trách (TPT) Đội Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành (phường Đông Hà), vinh dự là 1 trong 20 gương mặt trẻ tiêu biểu của tỉnh Quảng Trị được vinh danh. Bằng nhiệt huyết của một giáo viên phụ trách công tác Đội, cô giáo Hà Phương không chỉ sáng tạo trong hoạt động, tổ chức các phong trào mà còn thắp lên trong trái tim học trò ngọn lửa của lòng nhân ái, biết sống có trách nhiệm và yêu thương.



Cô giáo Lê Thị Hà Phương, Tổng phụ trách Đội Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành là người bạn của nhiều thế hệ học trò - Ảnh: **A.T**

❑ ÁNH TUYẾT

Đam mê công tác Đội

Từ những ngày còn là một đội viên áo trắng, gắn bó với tiếng trống Đội qua những giờ sinh hoạt, cô bé Lê Thị Hà Phương luôn ấp ủ ước mơ sau này lớn lên sẽ trở thành cô giáo TPT Đội-người truyền lửa và dẫn dắt các thế hệ măng non trưởng thành. Đó là động lực giúp Hà Phương luôn phấn đấu không ngừng.

Hơn 10 năm gắn bó với màu khăn quàng đỏ, cô giáo TPT Đội Lê Thị Hà Phương không chỉ là cô giáo mà còn là "người bạn lớn" của hàng ngàn học sinh Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành. Với cô Phương, công tác Đội không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn, mà là một trách nhiệm rèn giũa, trau dồi nhân cách cho những "mầm non" ngay từ những bước chân đầu đời. Cô Phương chia sẻ: "Ở lứa tuổi tiểu học, các em rất cần một chỗ dựa tinh thần an toàn để sẻ chia những áp lực bài vở hay những mâu thuẫn tuổi học trò. Khi mình lắng nghe bằng ánh mắt và trái tim của một người bạn, học sinh mới thực sự mở lòng, những lời khuyên bảo hay bài học đạo đức mới chạm đến và thấm sâu vào tâm hồn các em một cách tự nhiên".

Hiểu rõ tâm lý học sinh vốn ham học hỏi những điều mới lạ, cô Phương không ngừng đổi mới phương pháp trong các hoạt động Đội. Thay vì những bài giảng lý thuyết, cô biến những buổi sinh hoạt dưới cờ thành sân chơi trải nghiệm đầy sắc màu. Thông qua các phong trào như "Tiến bước lên Đoàn", "Nói lời hay, làm việc tốt", "Xây dựng tình bạn đẹp", "Nuôi heo đất giúp bạn đến trường", hay các chương trình hướng về nguồn, "địa chỉ đỏ"… TPT Đội Hà Phương đã giúp học trò bồi đắp lòng yêu nước, sự biết ơn và lòng nhân ái, giúp các em hiểu được giá trị của sự sẻ chia và trách nhiệm với cộng đồng.

Không chỉ dừng lại ở các phương pháp sinh hoạt truyền thống, điều làm nên dấu ấn riêng của cô giáo Hà Phương chính là sự nhạy bén và sáng tạo trong việc áp dụng chuyển đổi số vào công tác Đội. Trong thời đại công nghệ số, cô là người tiên phong ở trường trong việc ứng dụng các nền tảng trực tuyến, mạng xã hội, các phần mềm thiết kế sinh động và trò chơi tương tác thông minh vào các bài học lịch sử, giáo dục kỹ năng sống hay các buổi sinh hoạt dưới cờ.

"Cô Phương luôn mang đến cho chúng em những hoạt động mới mẻ và thú vị. Cô không chỉ dạy chúng em nghi thức Đội hay các kỹ năng sống mà còn tổ chức nhiều sân chơi bổ ích, giúp các buổi sinh hoạt dưới cờ luôn ngập tràn tiếng cười. Mỗi khi gặp khó khăn hay có điều gì vướng bận, chúng em đều tìm đến cô để tâm sự vì cô luôn lắng nghe và cho chúng

em những lời khuyên ấm áp. Với chúng em, cô còn là một "người bạn" gần gũi, yêu thương học sinh hết lòng", em Nguyễn Như Thảo, học sinh Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành cho hay.

Dưới sự dìu dắt của cô giáo TPT Đội Hà Phương, Liên đội Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành nhiều năm liền giữ vững danh hiệu liên đội mạnh, trở thành điểm sáng trong công tác Đội và phong trào thiếu nhi của phường Đông Hà. Cô giáo Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó Hiệu trưởng Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành cho biết: "Nhà trường luôn đánh giá cao sự năng nổ, nhiệt huyết và tư duy sáng tạo của cô giáo Hà Phương trong các mặt công tác Đội. Không chỉ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, cô còn là người tiên phong đổi mới các hình thức sinh hoạt ngoại khóa, mang lại bầu không khí tươi vui, bổ ích và đầy sức sống cho học sinh toàn trường. Nhờ sự tận tâm và dẫn dắt của cô, phong trào Đội của Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành ngày càng lớn mạnh, trở thành điểm tựa vững chắc để bồi dưỡng đạo đức, kỹ năng và thắp sáng những ước mơ tuổi thơ cho các em học sinh".

Trái ngọt cho những nỗ lực

Với niềm đam mê trong công tác Đội suốt nhiều năm qua, cô Phương đã vinh dự nhận được nhiều danh hiệu, giải thưởng do cấp Trung ương khen thưởng như: Giải thưởng "Cánh én hồng" toàn quốc năm 2025, bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn năm học 2023-2024, bằng khen của Hội đồng Đội Trung ương, Huy hiệu TPT Đội giỏi năm học 2023-2024...

Hành trình "gieo mầm" yêu thương cho những thế hệ măng non của cô giáo TPT Đội Lê Thị Hà Phương vẫn đang tiếp tục mỗi ngày dưới mái trường mang tên Bác. "Tôi luôn mong muốn mỗi học sinh Quảng Trị khi bước ra từ các phong trào Đội đều là những bạn nhỏ có lòng nhân ái và bản lĩnh vững vàng. Thông qua từng hoạt động trải nghiệm, từng công trình phần việc thiếu nhi, các em không chỉ được rèn luyện kỹ năng mà còn học cách yêu thương, biết sẻ chia với những hoàn cảnh khó khăn. Đó là hành trang quý giá nhất mà công tác Đội muốn vun đắp cho những mầm non tương lai của quê hương", cô giáo Lê Thị Hà Phương chia sẻ thêm.

Anh Dư Quang Tài, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường Đông Hà nhấn mạnh: "Cô giáo Hà Phương không chỉ là một TPT Đội giỏi, tâm huyết với phong trào thiếu nhi mà còn là một gương mặt trẻ năng nổ, sáng tạo tại địa phương. Trong mọi hoạt động Đoàn-Đội do phường phát động, cô giáo Hà Phương luôn là người đi đầu, mang đến những ý tưởng tươi mới và tinh thần làm việc trách nhiệm cao. Sự nhiệt huyết, khéo léo và tận tâm của cô giáo trẻ Hà Phương không chỉ góp phần đưa công tác Đội của Trường tiểu học Nguyễn Tất Thành ngày càng vững mạnh, mà còn là nguồn cảm hứng tích cực, lan tỏa đến đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi trên địa bàn".



Lê Thị Hà Phương (thứ 2 từ phải sang) nhận danh hiệu Giải thưởng "Nhà giáo trẻ tiêu biểu tỉnh Quảng Trị" năm 2023 - Ảnh: **A.T**

Kể chuyện quê hương bằng AI



Cô giáo Lê Thị Ngọc Lan (áo hồng) đang dạy học sinh tại Trường THCS và THPT Bắc Sơn - Ảnh: X.V

Với tình yêu quê hương và niềm đam mê khám phá công nghệ, cô giáo Lê Thị Ngọc Lan, dạy môn Địa lý, Trường THCS và THPT Bắc Sơn (trường đóng tại xã Tuyên Lâm) đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thực hiện hàng chục video giới thiệu về các địa danh, di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và nét đẹp văn hóa địa phương. Những thước phim của cô không chỉ góp phần lan tỏa hình ảnh quê hương mà còn mở ra hướng tiếp cận mới trong việc ứng dụng công nghệ AI vào giáo dục.

❑ XUÂN VƯƠNG

Khi tình yêu quê hương kết hợp AI

Sinh ra và lớn lên tại xã Tuyên Phú, cô giáo Lê Thị Ngọc Lan (SN 1985) có tình yêu đặc biệt với lịch sử, địa lý và văn hóa quê hương. Cô tốt nghiệp khoa Địa lý, Trường đại học Sư phạm Huế năm 2007, sau đó hoàn thành chương trình thạc sĩ năm 2009. Từ năm 2010 đến nay, cô gắn bó với công việc giảng dạy tại Trường THCS và THPT Bắc Sơn.

Ngoài những giờ lên lớp, cô Lan dành nhiều thời gian tìm hiểu thiên nhiên, con người, lịch sử và những câu chuyện văn hóa của các vùng đất. Qua những chuyến đi, quá trình tìm hiểu tài liệu, cô nhận thấy quê hương có nhiều cảnh quan đẹp, những địa danh giàu giá trị lịch sử nhưng chưa được nhiều người biết đến.

Trong khi đó, sự phát triển của công nghệ, đặc biệt là AI đã mở ra những cách thức mới để truyền tải thông tin. Từ những bức ảnh, tư liệu và lời thuyết minh, AI có thể hỗ trợ tạo nên những video sinh động, giúp người xem hình dung rõ hơn về một địa danh hay câu chuyện lịch sử. "Ban đầu, tôi chỉ muốn lưu giữ những hình ảnh đẹp, chia sẻ những điều mình biết về quê hương. Nhưng càng làm, tôi càng say mê và mong muốn giới thiệu được nhiều địa danh, di tích lịch sử hơn", cô Lan chia sẻ.

Theo cô Lan, lịch sử và địa lý luôn có mối quan hệ mật thiết. Nếu địa lý giúp con người hiểu về thiên nhiên, cảnh quan và đặc điểm của một vùng đất thì lịch sử giải thích những sự kiện, dấu ấn và quá trình hình thành các giá trị trên vùng đất ấy.

Bởi vậy, trong mỗi video, cô không chỉ chú trọng giới thiệu cảnh quan mà còn cố gắng lồng ghép những câu chuyện lịch sử, văn hóa và đời sống. Ví dụ, dòng sông Gianh không chỉ mang những đặc điểm địa lý riêng mà còn gắn với những câu chuyện lịch sử. Hay với một hang động, ngọn núi hoặc cây cầu, bên cạnh vẻ đẹp cảnh quan còn có những dấu ấn về con người, chiến tranh và quá trình phát triển của quê hương. Do vậy, qua mỗi video, cô Lan mong muốn đưa người xem đến với một vùng đất như đang trải nghiệm một chuyến tham quan nhỏ.

Kể chuyện bằng AI

Video đầu tiên cô giáo Ngọc Lan thực hiện là sản phẩm giới thiệu về Quảng Trị sau sáp nhập. Khi quê hương bước sang một giai đoạn phát triển mới, cô mong muốn xây dựng một sản phẩm có thể khái quát diện mạo, cảnh quan thiên nhiên, những giá trị lịch sử, văn hóa và tiềm năng của vùng đất.

"Thời điểm ấy, kinh nghiệm làm video bằng AI còn hạn chế nên tôi phải tự tìm hiểu từ cách viết câu lệnh, lựa chọn hình ảnh, tạo chuyển động đến ghép nối các phân cảnh. Không ít chi tiết tôi phải thực hiện lại nhiều lần mới đạt yêu cầu. Khi thấy những hình ảnh quen thuộc của quê hương Quảng Trị, như dòng sông, ngọn núi, con người, văn hóa... hiện lên sinh động trên video, nhận được nhiều lượt thích, bình luận, chia sẻ của cộng đồng mạng khiến tôi rất vui", cô Lan tâm sự.

Đến nay, cô giáo Lê Thị Ngọc Lan đã thực hiện trên 30 video về các địa danh, di tích lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và nét đẹp văn hóa địa phương (chủ yếu trên địa bàn huyện Tuyên Hóa cũ). Trong đó, những sản phẩm về hang Lèn Hà, cầu Ka Tang và tuyến đường sắt trên không... để lại nhiều ấn tượng cho người xem. Một số video thu hút hàng nghìn lượt xem, lượt thích, bình luận và chia sẻ.

Nếu video về hang Lèn Hà gợi lên niềm xúc động khi tìm hiểu về những hy sinh, mất mát và tinh thần kiên cường của thế hệ cha ông trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thì video về cầu Ka Tang và tuyến đường sắt trên không tại xã Tuyên Lâm lại mở ra cơ hội khám phá những dấu ấn lịch sử về giao thông.

Để hoàn thành mỗi sản phẩm, cô Lan thường bắt đầu bằng việc lựa chọn chủ đề, tìm kiếm thông tin từ sách, báo, tài liệu lịch sử địa phương, nhân chứng và các nguồn chính thống. Sau khi đối chiếu thông tin, cô lựa chọn hình ảnh thực tế, xây dựng kịch bản, viết lời dẫn và chia nội dung thành từng phân cảnh. Tiếp đó, AI được sử dụng để hỗ trợ tạo chuyển động, xây dựng nhân vật dẫn chuyện và hoàn thiện video.

Trong quá trình sáng tạo, cô Lan luôn đặt tính chính xác của thông tin lên hàng đầu. Theo cô, AI có thể giúp cách kể chuyện trở nên hấp dẫn, nhưng không thể thay thế việc nghiên cứu, đối chiếu và kiểm chứng tư liệu. Hình ảnh thực tế, giá trị lịch sử và đặc trưng văn hóa của địa phương phải được tôn trọng, tránh để công nghệ làm sai lệch thông tin.

Những video được cô đăng tải trên mạng xã hội đã nhận được sự quan tâm, chia sẻ và động viên của nhiều người, nhất là những người con xa quê. Anh Đinh Gia Bảo, một người dân xã Đồng Lê đang sinh sống tại Ninh Bình tâm sự: "Có những hình ảnh rất đỗi bình thường với người đang sống ở quê nhưng lại chứa đựng cả một miền ký ức đối với người đi xa. Xem video của cô giáo Ngọc Lan đã giúp tôi vơi đi nỗi nhớ quê phần nào; biết thêm về lịch sử, văn hóa địa phương và tự hào hơn về nơi mình sinh ra".

Hiệu trưởng Trường THCS và THPT Bắc Sơn Trần Xuân Bách cho biết: "Những kiến thức về địa danh, sông núi, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử hay đặc điểm văn hóa địa phương được thể hiện qua các video do cô giáo Lê Thị Ngọc Lan thực hiện rất sinh động, gần gũi. Thời gian tới, nhà trường sẽ khuyến khích các giáo viên tiếp tục thực hiện, khai thác các video phù hợp để giảng dạy môn Địa lý, Lịch sử, Giáo dục địa phương và Hoạt động trải nghiệm; nghiên cứu ứng dụng AI để thiết kế bài giảng, tạo hứng thú học tập cho học sinh về các môn học khác"...

Theo thầy giáo Trần Xuân Bách, việc ứng dụng AI không chỉ dừng lại ở việc tạo ra những sản phẩm truyền thông hấp dẫn mà còn có thể góp phần đổi mới phương pháp dạy học, tăng cường tính trực quan và phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên, học sinh. Đây cũng là hướng đi phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số hiện nay.



Những hình ảnh trong các video do cô giáo Ngọc Lan thực hiện hiện lên rất sinh động - Ảnh: **AI**

Mùa xanh trên đỉnh núi

Giữa đại ngàn Trường Sơn trùng điệp, có những người thầy lặng lẽ chọn ở lại với bản làng bằng tất cả tình yêu thương và trách nhiệm. Người thì kiên nhẫn nâng niu những bước chân đầu đời của trẻ thơ; người thì miệt mài mang tiếng đàn, lời ca và những nhịp cầu nhân ái đến với học trò vùng biên. Hành trình lặng thầm ấy đang từng ngày ươm mầm và vun đắp những mùa xanh hy vọng trên đỉnh núi...



Thầy giáo Phạm Văn Nhã mang tiếng đàn, lời ca thắp sáng niềm vui và nuôi dưỡng đời sống tinh thần cho học sinh tại Trường TH&THCS A Ngo, xã La Lay - Ảnh: **B.C**

❑ BẢO CHÂU

Từ tình yêu thương đến những bài học đầu đời

Ở bậc học mầm non, hình ảnh những cô giáo dịu dàng chăm sóc trẻ vốn đã trở nên thân thuộc. Thế nhưng, tại phân hiệu A Bung, Trường mầm non La Lay, lại có một người thầy bền bỉ gắn bó với công việc vốn thường được mặc định dành riêng cho phái nữ. Không phải để chứng minh điều gì khác biệt, thầy Hoàng Đình Lộc (sinh năm 1996) đến với nghề bằng tình yêu trẻ thuần khiết và sự kiên nhẫn của một người chọn lấy giáo dục làm lẽ sống lâu dài.

Bảy năm bám trụ nơi vùng cao La Lay, thầy Lộc thấm thía rằng dạy trẻ mầm non không chỉ là truyền đạt những nhận thức sơ khởi, mà còn là hành trình vỗ về, chở che để những tâm hồn non nớt từng bước hòa nhập với môi trường mới. Giữa cuộc sống còn nhiều chật vật của đồng bào Vân Kiều, Pa Cô, mỗi buổi đến lớp của trẻ thường bắt đầu bằng những giọt nước mắt nhớ mẹ, nhớ nhà. Người thầy vì thế phải học cách bao dung, tỉ mỉ, trở thành điểm tựa bình yên để các em cảm nhận trường học thực sự là một mái ấm.

Công việc của thầy khởi đầu từ những điều dung dị nhất: Chăm chút từng bữa ăn, giấc ngủ; rèn giũa từng kỹ năng tự phục vụ; tổ chức những trò chơi sinh động và kiên trì dỗ dành những ánh mắt còn rụt rè, lạ lẫm. Những việc làm tưởng chừng nhỏ bé ấy lại đòi hỏi một trái tim đủ ấm và sự nhẫn nại đủ lớn để người giáo viên không chùn bước trước những nhọc nhằn thường nhật.

Thầy Lộc bộc bạch, những ngày đầu đứng lớp, bản thân cũng không tránh khỏi bỡ ngỡ bởi mỗi đứa trẻ mang một cá tính, hoàn cảnh và nhịp độ tiếp nhận khác nhau. Với thầy, hạnh phúc lớn nhất không nằm ở những thành tích xa vời, mà là khoảnh khắc nhìn thấy học trò dần dạn dĩ, biết tự chăm sóc bản thân, hòa đồng cùng bạn bè và ánh mắt rạng rỡ mỗi sáng đến trường. Chính tình cảm trong trẻo ấy là mạch nguồn nuôi dưỡng ngọn lửa nghề trong thầy suốt những năm qua.

Đồng hành cùng thầy tại phân hiệu A Bung, cô Lê Thị Nguyệt có nhiều dịp chứng kiến sự tận tụy của người đồng nghiệp trẻ. Theo cô, đặc thù giáo dục mầm non vốn nhiều áp lực, nhất là ở những điểm trường vùng cao thiếu thốn, nhưng thầy Lộc luôn giữ trọn tinh thần trách nhiệm, chưa từng nề hà bất cứ việc gì từ chăm sóc trẻ đến san sẻ gánh nặng cùng tập thể. Điều đáng quý nhất ở thầy là tình thương dành cho con trẻ hoàn toàn vượt lên trên mọi định kiến giới tính. Bởi lẽ, trong những năm tháng đầu đời, điều trẻ thơ khao khát nhất không phải là người đứng lớp mang giới tính nào, mà là sự ân cần, cảm giác an toàn và được yêu thương trọn vẹn.

Nhận xét về người đồng nghiệp trẻ, cô giáo Nguyễn Thị Quy, Hiệu trưởng Trường mầm non La Lay, khẳng định thầy Lộc là một giáo viên giàu tâm huyết và trách nhiệm. Giữa điều kiện còn nhiều gian khó tại phân hiệu A Bung, sự chủ động và lòng yêu trẻ của thầy đã xóa nhòa khoảng cách thầy trò, giúp các em thêm gắn bó với lớp học, đồng thời góp phần quan trọng giữ vững nền nếp và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Bảy năm chưa phải là quãng đường dài trong cuộc đời, nhưng đủ để thầy Lộc thấu hiểu rằng với trẻ thơ, một lời khích lệ dịu dàng hay một cái nắm tay ân cần cũng có thể nối liền khoảng cách giữa gia đình và mái trường. Những bài học vỡ lòng rồi sẽ được nối tiếp bằng những hành trình tri thức rộng mở hơn, nhưng ký ức về sự chở che trong những năm tháng đầu đời sẽ mãi là hành trang nâng bước các em khôn lớn.

Gieo những nốt nhạc, kết nối những tấm lòng

Nếu thầy Hoàng Đình Lộc chọn cách gieo mầm yêu thương qua sự nhẫn nại trong từng bữa ăn, giấc ngủ của trẻ nhỏ, thì tại Trường TH&THCS A Ngo, thầy giáo Phạm Văn Nhã (sinh năm 1991) lại mở ra cho học trò một chân trời sẻ chia khác. Đó là những thanh âm trong trẻo làm giàu đời sống tinh thần và những nhịp cầu thiện nguyện chắp cánh ước mơ đến trường cho trẻ em vùng biên.

Là giáo viên âm nhạc, thầy Nhã không chỉ mang đến những giờ học rộn rã tiếng đàn, lời ca mà còn khơi dậy ở học trò sự tự tin và khả năng bộc lộ cảm xúc.



Thầy Hoàng Đình Lộc cùng đồng nghiệp và các em nhỏ tại phân hiệu A Bung trong một buổi sinh hoạt ấm áp tình thầy trò - Ảnh: **B.C**

Ở nơi điều kiện tiếp cận văn hóa, nghệ thuật còn nhiều hạn chế, những tiết học ấy tựa như làn gió mát lành tưới tắm tâm hồn trẻ thơ, giúp ngôi trường vùng cao trở nên gần gũi và tràn đầy sức sống.

Thế nhưng, đằng sau bục giảng ấy còn là một hành trình thầm lặng khác mà thầy Nhã bền bỉ theo đuổi. Trăn trở trước những thiếu thốn bủa vây học sinh và bà con vùng biên, thầy chủ động tìm đến các tổ chức, cá nhân và nhà hảo tâm để kêu gọi nguồn lực. Không đủ sức tự mình khỏa lấp mọi gian khó, thầy chọn làm người kết nối, đưa những mảnh đời cần được nâng đỡ chạm tới những tấm lòng nhân ái.

Từ những nhịp cầu bền bỉ ấy, hàng loạt công trình và phần quà ý nghĩa đã hiện hữu giữa đại ngàn: Những giếng khoan nước sạch xoa dịu cơn khát mùa khô; những phòng tắm kín đáo cải thiện điều kiện sinh hoạt; những bộ máy tính mở cánh cửa tri thức; những chiếc xe đạp rút ngắn quãng đường gập ghềnh đến lớp. Đặc biệt, gần 190 bộ sách giáo khoa cùng đồ dùng học tập và những bữa ăn ấm áp nghĩa tình đã được trao tận tay học sinh tiểu học xã La Lay.

Mỗi món quà mang một giá trị riêng, nhưng đều gặp nhau ở sự thiết thực và thấu cảm. Một chiếc xe đạp giúp đôi chân nhỏ bớt mỏi trên dốc núi; một bộ sách mới mở ra cơ hội tiếp cận tri thức; một giếng nước sạch mang lại đổi thay cho cả cộng đồng. Những việc làm của thầy Nhã vì thế không dừng lại ở sự hỗ trợ nhất thời, mà đang từng bước kiến tạo nền tảng bền vững cho cuộc sống và việc học của địa phương.

Thầy Phạm Văn Nhã bộc bạch, chính những nhọc nhằn mà học trò phải đối mặt mỗi ngày đã thôi thúc thầy hành động. Thầy không dư dả vật chất để tự mình giúp đỡ tất cả, nhưng có thể dùng sự chân thành để kết nối cộng đồng cùng chung tay. Với thầy, niềm hạnh phúc trọn vẹn nhất không chỉ là một công trình hoàn thành hay một chuyến hàng cập bến, mà là khi thấy học trò được học tập trong môi trường khang trang hơn và thắp lên niềm tin vào ngày mai tươi sáng.

Ghi nhận những đóng góp ấy, thầy giáo Hoàng Quang Cẩn, Hiệu trưởng Trường TH&THCS A Ngo, đánh giá thầy Nhã là một nhà giáo tràn đầy nhiệt huyết, luôn hướng trọn tâm sức về phía học sinh. Sự chủ động kết nối các nguồn lực xã hội để mang về giếng nước, phòng tắm, máy tính, xe đạp và sách vở cho các em là minh chứng rõ nét nhất cho tinh thần trách nhiệm của người thầy đối với nhà trường và cộng đồng.

Từ tiếng đàn ngân vang trong lớp học đến những chuyến xe thiện nguyện vượt đèo, thầy Nhã đã mở rộng biên độ cống hiến của người giáo viên bằng những hành động cụ thể. Thầy không chỉ trao truyền kiến thức mà còn kiến tạo điều kiện để học trò nuôi dưỡng ước mơ. Bởi đôi khi, để một đứa trẻ vùng cao có thể đi xa hơn trên con đường học vấn, điều các em cần không chỉ là một bài giảng hay, mà còn là vòng tay nâng đỡ của cả cộng đồng.

Những mùa xanh lớn lên từ sự tận tụy

Hai người thầy, hai môi trường công tác và hai cách dấn thân khác nhau. Một người lặng lẽ nâng niu những mầm non ở bậc học đầu đời; một người mang âm nhạc sưởi ấm tâm hồn học trò và kết nối yêu thương từ muôn phương về với bản làng. Dù công việc không giống nhau, nhưng ở họ đều tỏa sáng một điểm chung cao đẹp: Không bao giờ giới hạn trách nhiệm của người thầy trong khuôn khổ những giờ lên lớp.

Tại La Lay, con đường tìm chữ của học sinh vẫn còn gập ghềnh bởi kinh tế gia đình eo hẹp và cơ sở vật chất chưa đồng bộ. Trong hoàn cảnh ấy, mỗi người giáo viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn phải là người truyền lửa, khơi dậy niềm tin để học trò không bỏ cuộc giữa chừng. Sự tận tụy của họ vì thế mang ý nghĩa vượt lên trên những trang giáo án thông thường.

Đánh giá về vai trò của đội ngũ giáo viên vùng sâu, vùng xa, ông Hoàng Văn Luận, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã La Lay, trân trọng ghi nhận những nỗ lực bền bỉ của các thầy cô giữa bộn bề khó khăn. Theo ông, thầy Lộc và thầy Nhã là những tấm gương tiêu biểu, mỗi người một cách làm nhưng đều chung một đích đến là chăm lo trọn vẹn nhất cho thế hệ tương lai. Đặc biệt, công tác xã hội hóa thiện nguyện của thầy Nhã đã góp phần thiết thực cùng chính quyền địa phương cải thiện điều kiện an sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhìn từ hành trình của hai thầy, có thể thấy sự đổi thay trong giáo dục đôi khi khởi nguồn từ những điều mộc mạc nhất: Một ánh mắt trẻ thơ bớt rụt rè ngày đầu tới lớp, một vòng xe lăn đều trên dốc núi, một trang sách mới mở ra chân trời tri thức, hay dòng nước mát lành chảy về giữa bản làng. Giá trị của những điều ấy không chỉ đo đếm bằng số lượng công trình hay quà tặng, mà nằm ở cơ hội đổi đời và niềm tin được thắp sáng trong lòng mỗi học trò.

Có lẽ, vẻ đẹp thuần khiết nhất của những người thầy cắm bản không nằm ở những lời ngợi ca hoa mỹ, mà ở sự chuyển mình âm thầm trong cuộc đời của từng đứa trẻ. Khi một em nhỏ tự tin bước qua cánh cửa lớp học, khi những ước mơ không còn bị đứt gãy vì thiếu thốn, ấy là lúc những hạt mầm yêu thương đã bén rễ và đơm chồi.

Giữa đại ngàn Trường Sơn, những mùa xanh không chỉ được dệt nên từ cỏ cây, đất trời, mà còn được ươm mầm từ tri thức, lòng nhân ái và sự hy sinh thầm lặng của những người đưa đò. Với thầy Hoàng Đình Lộc và thầy Phạm Văn Nhã, hành trình gieo hạt vẫn đang bền bỉ tiếp nối qua từng giờ lên lớp, từng cử chỉ ân cần và những nhịp cầu sẻ chia. Để mai này, từ những mầm xanh được nâng niu hôm nay, thế hệ trẻ vùng biên sẽ vững vàng sải bước vào tương lai, mang theo tri thức, niềm tin và khát vọng dựng xây quê hương giàu đẹp.

Cái "nghiệp" vào... "tâm"



"Đã mang cái "nghiệp" vào "tâm", thì phải cống hiến cho cái nghề đã chọn". Câu nói của Nhà giáo ưu tú Hồ Duy Thế (SN 1939) ở thôn Minh Cầm Trang, xã Tuyên Bình, có thể chỉ là câu tổng kết về chuyện đời, chuyện nghề của một con người sống qua gần 1 thế kỷ. Nhưng với nhiều người, nó là lời nhắn nhủ, nhắc nhở và kỳ vọng rất ý nghĩa.

Thầy Hồ Duy Thế là 1 trong 3 giáo viên thuộc thế hệ đầu tiên của tỉnh Quảng Bình (cũ) vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú từ năm 1990 - Ảnh: **C.H**

❑ DƯƠNG CÔNG HỢP

Từ thầy giáo "dân nuôi" đến Nhà giáo ưu tú

Sau những trắc trở vì định kiến thành phần gia đình một thời, cậu học trò giỏi có tiếng Hồ Duy Thế phải tạm gác lại chuyện học hành khi mới hoàn thành chương trình lớp 7/10. 3 năm ở nhà lo chuyện cơm áo, những tưởng con đường học hành của cậu đành phải gác lại từ đó. May mắn thay, năm 1956, cậu được Trường Sư phạm Liên khu IV (đóng ở Vinh, Nghệ An) nhận vào học. Hơn 1 năm sau tốt nghiệp, cậu trở về quê, xin được chân dạy lớp "dân lập" duy nhất của trường. Lương của thầy do phụ huynh đóng góp. Tiếng tăm về một giáo viên trẻ không nề hà khó khăn vẫn đứng lớp "dân nuôi" khiến nhiều người quản lý giáo dục lúc đó chú ý. Hơn 2 năm sau, thầy được điều động đến dạy tại 1 trường tiểu học thuộc huyện Quảng Ninh (cũ), cách nhà hơn 100km, rồi tiếp tục công tác tại Trường Văn hóa tập trung huyện Lệ Thủy (cũ). Những năm tháng tiếp theo, thầy được giao nhiệm vụ "đứng mũi, chịu sào" khi thành lập Trường Thanh niên dân tộc Lệ Thủy (từ năm 1965-1966), rồi Trường Thanh niên dân tộc Minh Hóa (1967-1969). Muốn lập trường thì phải có học sinh. Vậy là thầy cùng đồng nghiệp tìm đến các bản làng đồng bào dân tộc thiểu số ở phía Tây tỉnh Quảng Bình (cũ) để tìm và đưa học sinh về trường dạy chữ. Vì vậy, bạn bè, đồng nghiệp gọi ông là "người cõng chữ, đi tìm học trò".

Nói đến thầy giáo Hồ Duy Thế, nhiều giáo viên ở huyện Tuyên Hóa (cũ) còn nhớ đến bài giảng môn Toán lớp 4 về "Biểu thức chứa 2 chữ số" rất nổi tiếng. Năm 1985, bài giảng của thầy đã giành giải A1 (giải cao nhất) tại hội thi giáo viên giỏi toàn quốc, tổ chức tại tỉnh An Giang và trở thành "khuôn mẫu" trong phương pháp thiết kế bài giảng, xây dựng giáo án của nhiều thế hệ giáo viên nơi đây. Bài toán nghe qua rất đơn giản: "Anh câu được a con cá, em câu được b con cá. Hỏi cả hai anh em câu được bao nhiêu con cá?". Nhưng với thầy giáo Thế, thay vì đi thẳng vào vấn đề và buộc các em tuân thủ theo công thức tính số cá của 2 anh em (a+b), thầy cho học sinh tự đưa ra con số vào bài rồi tính. Sau đó, thầy mới lần lượt điền số a và b vào để đi đến công thức tổng quát.

Theo thầy giáo Lương Duy Niệm (đã mất), nguyên chuyên viên Phòng Giáo dục và là Trưởng đoàn giáo viên dạy giỏi của Phòng Giáo dục huyện Tuyên Hóa năm ấy, trong ghi chép của mình, ông kể rằng, để nghĩ ra phương pháp đó, trước ngày diễn ra hội thi, suốt đêm hôm ấy, thầy Thế sửa chữa, thêm bớt và giảng khoảng 30 lần. Sau mỗi lần giảng, thầy lại xóa, sửa, rồi lại giảng. Suốt đêm, rất nhiều lần, thầy Thế ngồi bật dậy, ghi ghi, chép chép và tự giảng bài một mình. Bài giảng xuất sắc không chỉ ở sự sáng tạo của phương pháp tiếp cận, mà còn ở sự cẩn trọng, tỉ mỉ của người thầy và khả năng khơi dậy sự chủ động, sáng tạo của học sinh.

Với nhiều thành tích và cống hiến cho giáo dục, năm 1990, thầy Hồ Duy Thế là 1 trong 3 giáo viên thuộc thế hệ đầu tiên của tỉnh

Gia đình Nhà giáo ưu tú Hồ Duy Thế hiện có 3 thế hệ, với nhiều con cháu làm giáo viên, trong đó có 7/10 người con và 3/10 cháu. Cô giáo Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, con dâu của thầy giáo Hồ Duy Thế, hiện là Hiệu trưởng Trường Giáo dục chuyên biệt Đồng Hới, luôn tự hào vì mình là một phần trong gia đình truyền thống nhà giáo ấy. Chị kể, chị học được rất nhiều điều từ lối sống mẫu mực, luôn quan tâm đến mọi người và phong cách làm việc khoa học của ông.



Gia đình Nhà giáo ưu tú Hồ Duy Thế có nhiều thế hệ làm giáo viên - Ảnh: **NVCC**

Quảng Bình (cũ) vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú.

Bài học từ một lời phê

Rời bục giảng gần 30 năm, nhưng hễ nhắc đến chuyện nghề, ánh mắt ông vẫn bừng lên niềm tự hào. Ở tuổi gần 90, ông vẫn giữ phong thái đĩnh đạc, mực thước của một nhà giáo, cùng trí nhớ minh mẫn đáng khâm phục. Ông nói chậm và chắc nhịp, giọng điệu nhẹ nhàng, rất dễ cuốn người nghe. Chính sự nhẹ nhàng ấy của người thầy đã khiến nhiều thế hệ học trò, dù cách đây hơn nửa thế kỷ, vẫn luôn trân quý. Cho đến nay, thầy giáo Hoàng Vũ, nguyên Hiệu phó Trường THPT Lê Trực vẫn nhớ mãi bài học về lời phê bằng mực đỏ trong bài tập làm văn năm xưa.

Năm đó, cậu bé Vũ đang là học sinh lớp 4B (niên khóa 1972-1973), lớp cuối của trường cấp 1, lúc bấy giờ. Đề bài Tập làm văn, thầy Thế ra hôm đó là sáng tác một câu thơ lục bát về quê em. Vũ là một học sinh giỏi của lớp, nên chưa có đề Tập làm văn nào làm khó được cậu. Chỉ riêng đề bài làm thơ lục bát là cậu… bí. Để có bài trả cho thầy, cậu nghĩ đến một cách ít ai biết. Chẳng là lúc đó, cậu có biết một câu thơ lục bát tả cảnh quê hương khá hay: "Quê tôi có bãi dâu xanh/Con sông uốn khúc bao quanh xóm làng". "Tôi liền nảy ra "sáng kiến" mượn câu thơ này để làm bài của mình và khéo léo thay đổi một số từ cho khác nguyên văn, như: "Tôi-em", "dâu-ngô", "uốn khúc-uốn lượn", "bao-chảy". Làm xong, tôi tự tin nghĩ rằng thầy sẽ không bao giờ biết và chắc mẩm lần này điểm cũng cao như những lần trước", thầy Vũ nhớ lại.

Giờ trả bài, vẫn với ánh mắt và nụ cười mỉm trên môi, thầy Thế lần lượt trả bài cho từng học sinh. Đến lượt cậu học sinh Hoàng Vũ, khi nhận lại bài làm, cậu thấy ô điểm hoàn toàn trống trơn, chỉ vỏn vẹn một lời phê bằng mực đỏ: "Phải tự mình sáng tác chứ!" và một dấu chấm than. Cậu đỏ bừng mặt, vội gấp vở lại. May sao, bạn bè không ai biết. Thầy Vũ chia sẻ: "Đó không hẳn là lời phê, mà là lời khuyên bảo của người cha đối với con, người anh đối với em, vừa khoan dung, nhẹ nhàng, vừa thân thiết đầy ân tình. Chính sự nhẹ nhàng đó đã tiếp thêm cho tôi sự tự tin, giúp tôi cố gắng nỗ lực rèn luyện bản thân để ngày một hoàn thiện hơn. Sau này, khi đứng trên bục giảng, tôi nhận ra rằng, để học sinh có thể thấu hiểu kiến thức, sự giỏi giang thôi là chưa đủ, mà còn cần đến trái tim và tâm huyết của người thầy. Lúc đó, thầy Thế còn rất trẻ, nhưng luôn yêu thương và quan tâm đến học sinh. Mặc dù trong hoàn cảnh bom đạn, chiến tranh, song thầy thường xuyên đến nhà học sinh để thăm hỏi và động viên các em học tập. Nhiều hôm, thầy tập hợp các bạn học còn yếu để hướng dẫn thêm. Điều đặc biệt là chưa bao giờ tôi thấy thầy cáu gắt với học sinh. Khi có học trò chưa ngoan, thầy chỉ nhẹ nhàng khuyên nhủ. Ánh mắt, gương mặt của thầy bao giờ cũng ánh lên nụ cười đầy bao dung, độ lượng".

Còn với Nhà giáo ưu tú Hồ Duy Thế, ông tin rằng: "Nghề giáo là nghề rèn luyện đạo đức. Làm thầy cô muốn dạy dỗ, uốn nắn học sinh, trước hết bản thân phải thực sự gương mẫu. Thầy ra thầy, thì trò mới ra trò. Bởi, đã mang cái "nghiệp" vào "tâm", thì phải cống hiến cho cái nghề đã chọn".

Nâng bước học trò nghèo

Trong tâm khảm nhiều giáo viên, sự nghiệp của người thầy không khép lại khi nghỉ hưu. Rời bục giảng, một số nhà giáo ở Quảng Trị vẫn san sẻ lương hưu, không ngại nhận những cuộc gọi, tin nhắn giữa đêm và lên đường giúp học sinh nghèo nuôi lớn giấc mơ con chữ.

❑ QUANG HIỆP

Bà giáo già của học trò nghèo

Ở Quảng Trị, học trò nghèo thường chia sẻ với nhau câu chuyện về một bà giáo già hễ hay tin em nhỏ nào đó có nguy cơ bỏ học vì thiếu miếng cơm, manh áo, lại tìm đến, nhẹ nhàng chìa bàn tay ấm áp ra giúp đỡ. Đó là cô giáo Thái Thị Lan (SN 1958), trú tại phường Nam Đông Hà. Cô giáo Lan bộc bạch: "Tôi chỉ là một bà giáo già về hưu, nhưng không đành lòng nhìn học trò phải đầu hàng trước khó khăn, hoạn nạn".

Vốn là người nhạy cảm, cô Lan thấu hiểu hoàn cảnh của các gia đình nghèo khó, đặc biệt là những em nhỏ hằng ngày đến trường với biết bao nỗi lo. Ngày cầm sổ hưu, chứng kiến cảnh một số học sinh đành gác lại giấc mơ đèn sách vì điều kiện không cho phép, cô lặng lẽ trích lương để san sẻ. Thế rồi, cô Lan sớm nhận ra rằng, sức của riêng mình thì khó mà đủ. Đó cũng chính là lý do khiến cô nhiều đêm trăn trở. Từ sự thôi thúc của trái tim, năm 2018, cô Lan lập nên Quỹ Cho con.

Trong số những nhà hảo tâm chung tay xây dựng Quỹ Cho con, điều khiến cô Lan cảm thấy ấm lòng là có sự hiện diện của các học trò cũ. Một số em từng được cô phụ đạo miễn phí, san sẻ bát cơm nóng trong căn nhà đơn sơ… Biết cô Lan không nhận quà báo đáp, các em đã xin được đồng hành với quỹ. "Lòng nhân ái gieo mầm ngày ấy nay đã đơm hoa. Giờ, mình phải tưới tắm cho nó", cô Lan tự nhủ như vậy và đồng ý.

8 năm qua, với khoảng 8.300 lượt người ủng hộ, Quỹ Cho con đã tiếp nhận được hơn 7,1 tỉ đồng. Dẫu vậy, mỗi tháng, cô Lan vẫn giữ thói quen trích 10% lương hưu vào quỹ. Từ Quỹ Cho con, hơn 500 suất học bổng, mỗi suất trị giá từ 10 triệu đồng trở lên đã đến tay các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chủ yếu là trẻ mồ côi. Đặc biệt, có 30 học sinh được các tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu dài hạn cho đến khi trưởng thành. Hàng nghìn phần quà đã được cô Lan kịp thời mang đến, sưởi ấm trái tim các em nhỏ từ miền núi đến nông thôn. Miệt mài cho đi, niềm vui lớn nhất mà cô nhận lại là không ít em nhỏ nhận học bổng ngày nào đã hiện thực hóa giấc mơ giảng đường, thậm chí ra nước ngoài du học, có việc làm ổn định.



Cô Thái Thị Lan (bên phải) tặng quà cho học sinh vùng cao-Ảnh: **Q.H**



Thầy Nguyễn Ngọc Ý đã trở thành "đường dây nóng" của nhiều học trò - Ảnh: **Q.H**



Cô Thái Thị Lan (vị trí thứ 4, hàng thứ 2, từ phải sang trái) cùng các nhà hảo tâm tặng kinh phí hỗ trợ bữa cơm bán trú cho nhiều học trò nghèo - Ảnh: **Q.H**

Lặng thầm làm "đường dây nóng"

Biệt danh "đường dây nóng" ra đời từ một nguyên tắc bất thành văn vì học trò nghèo của thầy giáo về hưu Nguyễn Ngọc Ý. Bất kể nắng hay mưa, xa hay gần, hễ chuông điện thoại reo báo tin em nhỏ nào đó có nguy cơ bỏ học giữa chừng, thầy Ý lại thu xếp thời gian để lên đường.

Hơn 40 năm gắn bó với nghề giáo, thầy Nguyễn Ngọc Ý luôn xác định, mình không chỉ đứng lớp, làm cán bộ quản lý mà còn đồng hành với học sinh vượt qua thử thách trong cuộc sống. Ngày về quê, làm Hiệu trưởng Trường THPT Cửa Tùng, quyết tâm ấy càng nhân lên. Thầy biết, với phần lớn học sinh miền biển, khó khăn cũng như những con sóng ngoài khơi, không ngừng vỗ vào bờ. Có em hôm trước mới nhận khen thưởng trước trường, ít ngày sau đã phải nghỉ học theo ba vươn khơi, bám biển. Thương học sinh, thầy Ý và đồng nghiệp tìm về từng nhà để nắm bắt tình hình, tìm cách "gỡ khó" cho học trò. Một lần chưa tuyên truyền, vận động được, họ gõ cửa lần 2, 3. Vất vả là thế nên khi thấy em nào trở lại lớp, thầy cô là người vui đầu tiên.

Sau ngày nghỉ hưu, bước chân thầy Ý vẫn không dừng lại, thậm chí vươn xa hơn. Để giúp đúng đối tượng, thầy đến nhiều miền quê trong tỉnh, tới từng nhà để xác minh hoàn cảnh, gặp chính quyền địa phương và người dân xung quanh để nắm chắc thông tin. Sau đó, thầy Ý mới về nhà, tỉ mỉ viết bài kêu gọi trên mạng xã hội. Thầy đặt ra mục tiêu: Mỗi trường hợp phải vận động được ít nhất 10 triệu đồng.

Chính uy tín và sự minh bạch tuyệt đối tạo nên sức mạnh cho "đường dây nóng" của thầy Nguyễn Ngọc Ý. "Có những đêm, tài khoản báo tin nhận tiền hỗ trợ lúc 1, 2 giờ sáng. Tôi bật dậy ngay, vừa nhắn tin cảm ơn nhà hảo tâm, vừa ghi chép lại thông tin vào cuốn sổ tay. Tuổi già mau quên, làm từ thiện mà sơ suất một đồng là có lỗi với cả người cho lẫn người nhận", thầy Ý bộc bạch.

Tình thầy không vơi cạn

Theo bà Dương Thị Hải Yến, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh, mặc dù không còn làm cán bộ quản lý ở trường hay đứng trên bục giảng, nhưng tình cảm, tâm huyết và trí tuệ của nhiều giáo viên nghỉ hưu vẫn không vơi cạn. "Cô Lan, thầy Ý là 2 trong những đại diện tiêu biểu cho tinh thần "nghỉ hưu nhưng không nghỉ việc đời" của các cựu giáo chức. Họ đã biến tình yêu thương thành điểm tựa vững chãi, đầy tin cậy cho học sinh nghèo", bà Yến bộc bạch.

Tấm lòng của những người thầy trọn đời tận tụy đã và đang tạo ra một "vòng tròn nhân ái" đặc biệt. Những học sinh được nâng bước hôm qua, nay trưởng thành và quay về tiếp sức cho đàn em thơ. Đó chính là niềm vui, động lực và cũng là phần thưởng quý giá nhất đối với các cựu giáo chức. Ai cũng nguyện làm công việc thầm lặng này đến lúc tuổi tác, sức khỏe không còn cho phép.

Bà Dương Thị Hải Yến cho biết thêm, ngoài tiếp sức học trò nghèo, nhiều cựu giáo chức trong tỉnh còn trở thành những cán bộ khuyến học tận tâm. "Với uy tín, trách nhiệm được đắp bồi, họ đã và đang chung tay, giúp sự học ngày càng tỏa lan. Nhờ thế, quê hương Quảng Trị ngày càng có nhiều gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học, cộng đồng khuyến học", bà Yến chia sẻ.

Gieo mầm tri thức số

Hành trình mang ánh sáng tri thức của các thầy, cô giáo vùng cao Kim Ngân giờ đây đã bước sang một trang mới. Không chỉ dừng lại ở việc miệt mài vượt suối, băng rừng, cầm phấn trắng, bảng đen để gieo chữ, những năm gần đây, đội ngũ giáo viên vùng cao Kim Ngân còn chủ động đưa công nghệ số vào trường học, mang tri thức mới đến với các bản làng, giúp các điểm trường vùng cao bắt nhịp với thời đại số...



Ngoài nhiệm vụ chuyên môn, các giáo viên có chuyên môn sâu về tin học của Trường PTDTBT tiểu học và THCS Lâm Thủy còn tích cực hỗ trợ cán bộ thôn, bản xã Kim Ngân thực hiện chuyển đổi số - Ảnh: V. MINH

❑ VĂN MINH

"Cõng" số lên non

Trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) tiểu học và THCS Lâm Thủy ngoài điểm trường chính còn có 3 điểm lẻ tại các bản Tăng Ký, Bạch Đàn và Eo Bù-Chút Mút. Một trong những khó khăn mà các điểm trường lẻ đang gặp phải là hạ tầng số còn thiếu đồng bộ, dẫn đến công tác chuyển đổi số (CĐS) gặp không ít trở ngại.

Trước thực trạng này, để xóa bỏ khoảng cách số giữa khu vực trung tâm với các điểm trường lẻ, Trường PTDTBT tiểu học và THCS Lâm Thủy đã huy động nguồn lực xã hội hóa để trang bị cho các điểm trường tại các bản Tăng Ký, Bạch Đàn và Eo Bù-Chút Mút một số ti vi thông minh, máy tính xách tay. Đồng thời, nhà trường chủ động triển khai giải pháp kết nối internet tại tất cả các điểm trường lẻ thông qua việc sử dụng kết nối wi-fi từ sim Viettel, tạo điều kiện để giáo viên truy cập internet, soạn giảng và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; từng bước khắc phục tình trạng thiếu kết nối, giúp giáo viên ở những địa bàn khó khăn tiếp cận bình đẳng hơn với các nguồn tài nguyên giáo dục số.

Hệ thống internet và mạng LAN tại điểm trường chính và các điểm lẻ đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, giảng dạy và học tập. Đây là giải pháp thiết thực, phù hợp với điều kiện địa hình miền núi, thể hiện tinh thần không để khoảng cách địa lý trở thành rào cản của CĐS giáo dục. Nhà trường luôn xác định, CĐS không đơn thuần là ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học, mà phải tạo ra sự thay đổi thực chất trong phương thức điều hành, tổ chức hoạt động giáo dục, nâng cao năng lực đội ngũ và từng bước thu hẹp khoảng cách số giữa trung tâm với các bản vùng sâu, vùng xa…

Được biết, gần 100% đội ngũ các thầy, cô giáo đang công tác tại địa bàn xã miền núi rẻo cao Kim Ngân có chứng chỉ A, B về tin học trở lên. Đặc biệt, tại mỗi trường học trên địa bàn xã còn có những giáo viên được đào tạo chuyên sâu về tin học, có bằng cao đẳng, đại học như Hoàng Trung Phương, Trần Thị Ngọc Trang, Ngô Quốc Phương (Trường PTDTBT tiểu học và THCS Ngân Thủy), Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Thanh Hiếu (Trường PTDTBT tiểu học và THCS Lâm Thủy)…

Không chỉ thực hiện tốt nhiệm vụ CĐS tại đơn vị công tác, nhiều giáo viên có chuyên môn sâu về tin học ở xã Kim Ngân còn tích cực hỗ trợ người dân trên địa bàn bằng những việc làm thiết thực, như: Tặng máy tính xách tay, máy in; hỗ trợ tập huấn sử dụng máy vi tính, máy in và làm sạch dữ liệu đảng viên; tận dụng các nhóm zalo lớp học, các cuộc họp phụ huynh đầu năm và định kỳ để hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, cập nhật kịp thời các chủ trương, chính sách về CĐS của địa phương; hướng dẫn tích hợp các loại giấy tờ quan trọng như thẻ bảo hiểm y tế, giấy phép lái xe, đăng ký xe... lên ứng dụng VNeID.

Đột phá ở vùng cao

Năm 2026, Trường PTDTBT tiểu học và THCS Lâm Thủy vinh dự được UBND xã Kim Ngân lựa chọn làm địa điểm tổ chức lễ hưởng ứng "Tuần lễ học tập suốt đời", góp phần thúc đẩy phong trào học tập, ứng dụng công nghệ và xây dựng xã hội học tập tại địa phương. Đây vừa là sự ghi nhận, vừa là trách nhiệm để nhà trường tiếp tục phát huy vai trò tiên phong trong ứng dụng công nghệ số vào hoạt động giáo dục và lan tỏa đến cộng đồng.

Phó Hiệu trưởng Trường PTDTBT tiểu học và THCS Lâm Thủy Ngô Mậu Tình cho biết: Ngay từ đầu năm học 2026-2027, nhà trường đã tổ chức tập huấn ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhờ đó, đến nay, 100% giáo viên của trường đều có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học; chủ động sử dụng AI để hỗ trợ thiết kế kế hoạch bài dạy, xây dựng học liệu, thiết kế hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá… Đây chính là bước chuyển đổi quan trọng từ việc sử dụng công nghệ như một phương tiện hỗ trợ sang chủ động khai thác công nghệ và AI để đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục.

Đáng chú ý, nhà trường không chỉ thực hiện nhiệm vụ CĐS trong phạm vi nội bộ, mà còn chủ động mở rộng hoạt động hỗ trợ người dân tại các bản, như: Hỗ trợ trang bị bộ máy vi tính và máy in trị giá 20 triệu đồng cho bản Eo Bù; cử giáo viên Tin học trực tiếp hỗ trợ trưởng bản, bí thư chi bộ các bản Tăng Ký, Bạch Đàn, Eo Bù-Chút Mút trong việc sử dụng máy tính, khai thác các nền tảng số và thực hiện công việc liên quan đến CĐS. Cách làm này thể hiện rõ vai trò của nhà trường trong việc kết nối tri thức, công nghệ với cộng đồng; phát huy năng lực chuyên môn của giáo viên để hỗ trợ chính quyền cơ sở, người dân vùng đồng bào Bru-Vân Kiều tiếp cận môi trường số...



Một góc điểm trường Eo Bù-Chút Mút thuộc Trường PTDTBT tiểu học và THCS Lâm Thủy hôm nay - Ảnh: **V. MINH**

"Khi còn ngồi trên ghế nhà trường, chúng tôi, những học trò ở bản, hầu hết chỉ được tiếp thu kiến thức qua sách, vở, phấn trắng và bảng đen, qua tiếng giảng bài của thầy cô. Giờ đây, nhờ có điện thoại thông minh, máy vi tính, mạng internet, đặc biệt là sự hỗ trợ, hướng dẫn rất tích cực từ các thầy, cô giáo Trường PTDTBT tiểu học và THCS Lâm Thủy, cán bộ thôn, bản như chúng tôi đã tiếp thu thêm nhiều kiến thức bổ ích về CĐS để phục vụ công việc, học tập, giải trí. Chúng tôi đã biết cách lập hộp thư điện tử gmail, nhóm zalo, trang facebook... để trao đổi thông tin, tuyên truyền, thực hiện nhiệm vụ nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm nhiều thời gian, tiền của", ông Hồ Văn Nhàn, Trưởng bản Eo Bù-Chút Mút chia sẻ.

Một trong những dấu ấn nổi bật của Trường PTDTBT tiểu học và THCS Lâm Thủy trong thời gian qua là triển khai số hóa toàn bộ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài trên nền tảng Google Drive. Các quy trình quản lý, trao đổi thông tin, xử lý công việc và lưu trữ minh chứng được thực hiện trên nền tảng số, góp phần giảm hồ sơ giấy, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả điều hành và tính minh bạch trong quản lý. Trong năm 2026, nhà trường đã hoàn thành việc kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2; được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; đồng thời thực hiện số hóa, sắp xếp và quản lý hệ thống hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác kiểm định theo chu kỳ 5 năm. Kết quả này đã được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận vào tháng 8/2026.

Tạp bút

Hương vị thổ ngàn

❑ ĐOÀN DUY LONG



Minh họa - S.T

Thời khắc giao mùa có cơn mưa trong trẻo, từng sợi dìu nhau xuống những vườn cà phê. Tiếng tí tách rót vào lòng đất như giọt đắng kể chuyện thăng trầm của một loài cây cho hạt.

Trời vào thu. Rừng ngàn sớm chiều mây phủ. Phố núi chìm trong giăng giăng bụi trắng có lẫn mùi hương thân thuộc. Giao thời mưa bay thật đẹp, cùng khoảnh khắc thị trấn Khe Sanh khoe những cung bậc cảm xúc. Có cánh hoa như loài bạch tuyết mai rời cành lãng đãng chao nghiêng, nhường chỗ cho chùm nhuỵ nõn nà khởi nguồn của hạt vàng đen đầy hương vị.

Đó là hương vị thổ ngàn, từng níu bước chân ai lạc vào nơi chòng chành sương sớm. Khác với mùi nước hoa dưới phố, cũng không giống hương liệu từ những sản phẩm công nghiệp. Arabica, cái tên nghe thật xa xôi so với tiếng mẹ, nhưng lại chọn vùng đất đỏ này để định danh và tỏa hương.

Nếu lách khỏi đám đông, ưu tiên một lần đến Khe Sanh, ngồi bên tách cà phê dậy hương quyện vào sớm lạnh, ngắm làn sương trắng ngoài cửa sổ, đó là lúc thú vị nhất để khám phá… nỗi cô đơn! Hóa ra, hương vị thổ ngàn phối hợp cùng nỗi cô đơn sẽ tìm ra góc khuất của đất trời, thấu được cõi riêng của nhân gian, hiểu đủ đầy lòng mình. Hãy nếm giọt đắng khi tách rời tạp âm của phố đông, sẽ thấy được cả hình hài mùi hương, như sờ vào được, cảm nhận được sự ướt át đến xiêu lòng.

Những năm đầu thế kỷ hai mươi, giống cà phê Arabica vượt đại dương đến gieo xuống vùng đồi Hướng Hóa. Đất đỏ bazan màu mỡ cùng khí hậu mát mẻ quanh năm, tạo nên hương vị vô cùng đặc biệt - thanh chua nhẹ nhàng nơi đầu lưỡi, rồi lưu lại vị ngọt vào cả thanh âm. Cây cứ ngỡ mọc lên rồi dâng hiến thơm tho, ngọt đắng cho đời thì vô tư tồn tại. Nhưng khi mảnh đất Khe Sanh trở thành nơi giao tranh khốc liệt, thì cây cà phê cũng không thể đứng ngoài đau thương, mất mát của dân tộc. Những đồn điền trở thành trận địa, những đồi cà phê bị xới lên vùi xuống. Trời Khe Sanh không che chở nổi, mây ngàn thay bằng khói bom mịt mờ, lá xanh mướt từng nâng niu giọt sương lành nay rụi dưới chảo tàn chiến tranh.

Ngỡ như tên tuổi cà phê Khe Sanh biến mất khỏi bản đồ sản phẩm nổi tiếng thế giới, thế mà âm thầm đứng dậy trên từng vết tích.

Trong lần tôi cùng đêm đợi sáng, ngắm chồi mở mắt, quán cà phê thương hiệu Khe Sanh bên đường cũng chong đèn đợi khách không ngủ. Tôi ghé lại, trong trời thu se se, gặp cô chủ quán nồng nàn như bông dã quỳ ven đường, vồn vã mời tôi một cốc cà phê Arabica nguyên chất. Mùi thơm như đánh thức cả cảnh khuya, đưa tôi lạc vào chốn đê mê. Từ vị đắng nơi chót lưỡi, ấm ấm đầu môi; vị chua chua nhẹ nhàng như thoáng qua để dành chỗ cho vị ngọt ngào ngấm vào ngóc ngách vị giác.

Mùa mưa bay đã về, cũng là lúc mùa lễ hội bắt đầu, khi miền xuôi tìm về miền ngược, khi đất trời giao hòa, âm dương hòa quyện trong nhịp sống đại ngàn. Đó còn là mùa của những cuộc gặp gỡ, của những bàn tay tìm đến bàn tay…Trong không gian ấy, hương cà phê trăm tuổi lan tỏa, gợi nhắc một thế kỷ thủy chung, lắng đọng trong sắc nâu cánh gián sóng sánh, mang theo phong vị thời gian và vẻ tĩnh tại, thong dong của miền đất đỏ bazan.

Tôi ngồi giữa phố núi trùng điệp sương giăng, nhấp một ngụm cà phê Khe Sanh, không chỉ cảm nhận được hương vị đậm đà, nồng nàn của đất trời, mà còn thấu hiểu được hành trình hồi sinh kỳ diệu - hành trình của một loài cây đã đi qua dâu bể chiến tranh để tỏa hương ngọt ngào giữa cõi nhân gian. Mỗi lần trở lại Khe Sanh, tôi lại lấy thú uống cà phê để cảm nhận thay đổi của đất trời. Tôi muốn tự hào giới thiệu với bạn bè năm châu rằng cà phê Khe Sanh mang một hương vị riêng, đậm đà chẳng nơi nào có được. Và tôi chợt nghĩ, ly cà phê Khe Sanh cũng giống như miếng trầu mở đầu câu chuyện của người Việt, bởi mọi tâm tình bắt đầu bằng vị đắng cà phê.

● **NGUYỄN NGỌC PHÚ**

Trường học bên bờ sóng

Trường học bên bờ sóng
Ở trên đảo Trường Sa
Có hàng cây in bóng
*Qua bão táp phong ba **

Bình minh vọng tiếng gà
Chữ o tròn quả trứng
Tiễn chân em đến trường
Võ rì rào tiếng sóng

Lớp học bên ụ súng
Bên mái chùa che nghiêng
Tiếng chuông chùa ngân vọng
Với bài học đầu tiên

Mai ngày em lớn lên
Thành những người lính đảo
Lớp học qua giông bão
Thành cột mốc bình yên.

---

* Ở Trường Sa có cây xanh tên gọi là cây phong ba (hay cây bão táp)



Minh họa - **H.P**

● **NGUYỄN DOÃN VIỆT**

Em là cô giáo trẻ

Em đi về phía biển
Nơi dào dạt trùng khơi
Đan từng mắt lưới chữ
Giăng ở phía chân trời.

Em đi lên đồi cao
Trung du tràn gió nắng
Ươm những mầm xanh tươi
Từ vần thơ sâu lắng.

Em ra cùng hải đảo
Mang đến những bài ca
Bên chủ quyền cột mốc
Giữa sóng nước bao la.

Em đi và em đi
Bàn chân như cánh sóng
Gọi cả mùa xuân về
Cùng mầm xanh ước vọng.

Em đi gieo màu nắng
Cho mùa màng sinh sôi
Những câu ca em hát
Như tiếng mẹ ru hời.

Em là cô giáo trẻ
Mang tình yêu bao la
Như mùa xuân khao khát
Dâng cho đời ngàn hoa...

● **TRẦN ĐÌNH NGÔN**

Những chuyến đò thầm lặng

Ngày cắm vào ngực bình minh khói sương bảng lảng
bến sông mở ra vòm trời rộng bao dung
những trang sách cựa mình khơi dòng ước hẹn
bản thể tinh khôi thầy nhóm nhen

Ai cũng bảo là nghề dệt nắng
nhưng tôi gọi là gom nhặt nắng hồng
từng hạt phù sa lặn thầm vào đất
mút cạn nhọc nhằn nuôi nhánh ước mong

Những chuyến đò gầy cõng lo toan qua sóng
bụi phấn vương vạt áo nồng nàn
bảng đen thức đợi đèn khuya rọi bóng
soi lối em đi qua khúc sông dài

Có những chiều chênh chếch rớt trên vai
nhìn mắt học trò thấy bình minh thức dậy
mọi nỗi mệt nhoài bỗng chốc tan đi
chỉ còn niềm tin thâu đêm thắp lửa

Chẳng màng đỉnh cao
chẳng mong ngợi ca
tôi chọn nép mình vào im lặng của gió
cho cánh em bay về phía biển xa
cho da thịt đất trổ mầm hoa nở.



Minh họa - **H.H**

Miền ký ức sâu lắng



Ngày 20/11 hằng năm đã trở thành một điểm hẹn đẹp đẽ của lòng biết ơn. Một hành trình tri ân về với thầy cô, tri ân những người đã dành cả cuộc đời cho sự nghiệp trồng người. Nhưng với tôi, tháng 11 còn có một miền ký ức khác, trầm lắng và day dứt hơn về những thầy cô mà tôi đã gặp, đã biết, đã viết về hành trình gieo chữ, về sự lặng lẽ cống hiến và ra đi của họ, cũng vào những ngày của tháng 11.

Thầy Hà Công Văn bên những học sinh người dân tộc thiểu số - Ảnh: **L.Đ.D**

❑ LÊ ĐỨC DỤC

Hai người thầy

Tháng 11/2014, đúng vào ngày cuối cùng của tháng tri ân, thầy giáo Hà Công Văn, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, Hiệu trưởng Trường tiểu học số 1 Đakrông, gặp tai nạn trên đường Hồ Chí Minh, đoạn qua xã Húc Nghì. Sáng hôm ấy, thầy vào xã A Bung (huyện Đakrông cũ) thăm một người bạn. Trên đường trở về, do mưa lớn che khuất tầm nhìn, thầy không nhận ra đoạn đường có đất đá sạt lở. Thầy ngã xuống rãnh thoát nước và được người dân đưa đi cấp cứu nhưng không kịp… Một tai nạn quá bất ngờ khép lại cuộc đời của một người đã dành hơn 37 năm gắn bó với núi rừng miền Tây Quảng Trị.

Tháng 9/1977, chàng giáo viên trẻ Hà Công Văn quê ở tỉnh Quảng Bình (cũ) mang theo chiếc ba lô lính, một bộ quần áo và mấy cuốn sách, lội bộ hàng chục cây số lên Tà Long nhận nhiệm sở. Từ đó, thầy gần như gửi trọn cuộc đời mình cho những bản làng của người Pa Kô, Vân Kiều ở miền Tây Quảng Trị. Nhiều thế hệ giáo viên đến rồi đi, nhưng thầy Văn ở lại.

Thầy không chỉ đứng lớp. Sau giờ dạy, thầy lên nương làm rẫy để có thêm cái ăn cho học trò. Thầy nghĩ ra mô hình bán trú dân nuôi, mô hình lớp nhỏ, tìm mọi cách để trẻ em miền núi không phải bỏ học giữa chừng. Có những đứa trẻ đến trường trong cảnh thiếu ăn, thiếu mặc, thầy tìm cách chăm lo như con em trong nhà.

Có lẽ, danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới được trao tặng năm 2002 là sự ghi nhận xứng đáng cho những đóng góp ấy. Nhưng với đồng bào vùng cao, thầy Văn còn hơn cả một danh hiệu. Thầy là người đã sống cùng họ, hiểu những nhọc nhằn của họ và kiên nhẫn mở những con đường đi tới tương lai cho con em họ. Trong rất nhiều nhân vật thầy cô giáo gieo chữ giữa đại ngàn mà tôi từng viết về, chưa có ai được đồng bào dân tộc thiểu số giữa núi rừng miền Tây Quảng Trị dành nhiều tình yêu thương đến vậy. Sau khi thầy Văn mất, một chi tiết khiến tôi day dứt mãi: Người thầy đã dành cả cuộc đời cho học trò, vậy mà phần mộ nơi quê nhà chỉ là một nấm đất đơn sơ.

Trong dịp giỗ đầu của thầy Hà Công Văn ở quê nhà, Nhà giáo Nhân dân Lê Phước Long, nguyên Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) Quảng Trị, đã đứng ra vận động đồng nghiệp, các nhà hảo tâm cùng góp sức xây cho thầy một ngôi mộ tử tế. Tôi may mắn được đi theo các thầy trong Hội Cựu giáo chức trong dịp vận động xây mộ cho thầy Văn.

Còn nhớ, khi lên Hướng Hóa trong chuyến đi ấy, tôi gặp anh Hồ Tấn Nhạc, nguyên Bí thư Huyện ủy Hướng Hóa, cũng là một nhà giáo. Nhắc đến thầy Văn, anh Nhạc bảo: "Nhớ tới anh Văn là nhớ tới những con số 0. Ngày anh Văn mới vào đây dạy học, giúp con em chúng ta, anh bắt đầu từ con số 0, không trường không lớp, không học trò. Chính anh đi vận động dựng từng túp lều, vận động từng gia đình, anh em giáo sinh gắn bó cắm bản. Từ những con số 0 ấy, bây giờ sự nghiệp giáo dục vùng cao của chúng ta được như thế này, không thể không nhớ tới công lao những người khởi đầu như thầy Hà Công Văn".

Và rồi, tháng 11/2024, Nhà giáo Nhân dân Lê Phước Long, nguyên Giám đốc Sở GD-ĐT Quảng Trị, là một trong những người để lại dấu ấn sâu đậm trong hành trình phát triển giáo dục tỉnh Quảng Trị (cũ) sau ngày tái lập, cũng rời cõi tạm. Thầy không

chỉ là một nhà quản lý giáo dục mà còn là người luôn trăn trở tìm cách tháo gỡ những khó khăn của ngành. Năm 2002, trên cương vị Giám đốc Sở GD-ĐT, thầy khởi xướng đề xuất bỏ thi tốt nghiệp tiểu học, đưa Quảng Trị trở thành địa phương thí điểm trước khi chủ trương này được triển khai trên phạm vi cả nước. Đó là một đổi mới có ý nghĩa, góp phần giảm áp lực thi cử cho học sinh, cho phụ huynh và nhà trường.

Thầy cũng là người khởi xướng Năm giáo dục Quảng Trị 2001, thúc đẩy việc xây dựng hàng trăm trường học kiên cố, phát động những đoàn giáo viên tình nguyện chi viện vùng khó, hợp lực đưa giáo dục miền núi tiến tới phổ cập trung học cơ sở.

Nhưng có lẽ, điều khiến người ta nhớ về thầy Long không chỉ nằm ở những chủ trương, sáng kiến hay thành tựu quản lý. Đó còn là sự chân tình, bao dung và nặng lòng với đồng nghiệp. Sau khi nghỉ hưu, thầy tiếp tục làm Chủ tịch Hội Cựu giáo chức tỉnh, chăm lo cho những người từng đứng trên bục giảng, những đồng nghiệp già yếu, bệnh tật, khó khăn. Và câu chuyện thầy vận động xây mộ cho thầy giáo Hà Công Văn là một minh chứng đẹp cho tấm lòng ấy. Hai người thầy ấy còn giữ hai vị thế đặc biệt trong ngành GD-ĐT của tỉnh Quảng Trị trước đây: Thầy Lê Phước Long là Nhà giáo Nhân dân duy nhất và thầy Hà Công Văn là Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới duy nhất trong đội ngũ nhà giáo của tỉnh.

Nỗi day dứt gần một phần tư thế kỷ

Nhớ về hai người thầy ra đi vào tháng 11, cách nhau tròn 10 năm, tôi lại nhớ về một tháng 11 khác của 23 năm trước. Đó là ngày Báo Tuổi Trẻ đăng bài viết của tôi: "Ngày 20/11 ở Khe Sanh, Quảng Trị: Hoa và nước mắt". Hôm ấy, tôi lên Khe Sanh và gặp một câu chuyện khiến ngày Nhà giáo Việt Nam trở nên ám ảnh đến tận bây giờ: Ba cô giáo vùng cao đã mất trong cùng một tháng 11.



Thầy Lê Phước Long (bên phải) và Lê Minh Hiếu-một trong hai sinh viên đầu tiên "mở màn" cho chương trình học bổng Tiếp sức đến trường từ năm 2003 - Ảnh: **L.Đ.D**

Cô Nguyễn Thị Kim Liền mới 23 tuổi, quê ở tỉnh Quảng Bình (cũ), tốt nghiệp Trường cao đẳng Sư phạm Quảng Trị năm 2001 rồi tình nguyện lên xã Thanh, huyện Hướng Hóa (cũ) dạy học. Cô ra đi sau một cơn sốt rét diễn tiến quá nhanh. Tờ quyết định kết nạp Đảng mà cô mong đợi đã đến với gia đình năm ngày sau khi cô mất. Ngày cô được chi bộ họp xét kết nạp cũng chính là ngày cô phải vào viện cấp cứu.

Cô Nguyễn Thị Nghiệp, quê ở tỉnh Tuyên Quang (cũ), đã vượt hàng nghìn cây số theo chồng vào miền núi Hướng Hóa, rồi tiếp tục vượt những con đường cách trở đến với học trò Hướng Lộc. Cô là giáo viên giỏi, nhiều năm có học sinh đạt giải cấp tỉnh. Cô để lại hai đứa con còn thơ dại cho người chồng cũng là nhà giáo. Ngày 20/11 năm ấy, căn nhà nhỏ của gia đình thầy Hùng ngập hoa trắng...

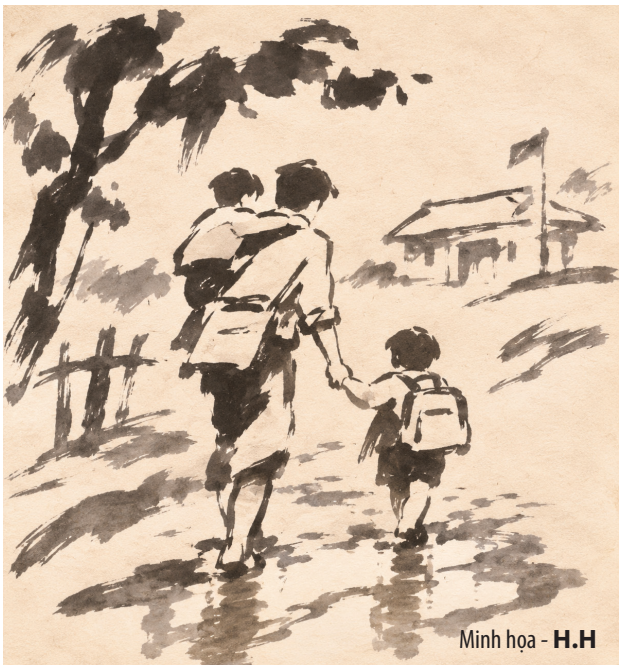
Còn cô Lê Thị Hà, giáo viên Trường THCS Liên Lập, đã có hơn 12 năm dạy học ở miền núi. Những trận sốt rét triền miên trong những năm tháng cắm bản đã để lại hậu quả nặng nề, rồi biến chứng thành căn bệnh ung thư cướp đi cuộc đời cô. Trong căn nhà nhỏ, đứa con gái 6 tuổi phải được bố kê thêm chiếc ghế nhựa mới với tới lư hương để thắp nhang cho mẹ.

Tôi nhớ những bông hoa 20/11 được học trò mang đến đặt trên bàn thờ các cô. Những bông hoa vốn dành để tri ân cô giáo của mình giờ trở thành hoa tiễn biệt. Ba người phụ nữ, ba cuộc đời, ba miền quê khác nhau nhưng cùng gặp nhau ở một lựa chọn: Rời quê hương, gia đình để đem con chữ đến với trẻ em vùng cao Quảng Trị. 23 năm đã trôi qua, những đứa trẻ học trò của các cô ngày ấy có lẽ giờ đã trưởng thành, có công việc và những con đường riêng. Nhưng chắc chắn những con chữ các cô gieo xuống rẻo cao ngày ấy vẫn tiếp tục lớn lên trong cuộc đời của những học trò mình từng dạy dỗ.

Gần một phần tư thế kỷ đã trôi qua. Những lớp học tuềnh toàng ngày ấy giờ đã được thay bằng những ngôi trường khang trang hơn. Nhưng câu chuyện về ba cô giáo ấy vẫn neo lại trong tôi niềm day dứt khôn nguôi về sự hy sinh cần được nhắc nhớ… Trên hành trình gieo chữ miệt mài đó, không ít thầy cô giáo đã hy sinh cuộc đời, thậm chí cả mạng sống của mình.

Truyện ngắn

NGƯỜI THẦY ĐẶC BIỆT



Minh họa - **H.H**

❑ **LINH CHÂU**
Hội Liên hiệp VHNT Hà Tĩnh

Mùa mưa, con đường vào xóm Cồn lúc nào cũng sũng nước. Nước đồng tràn qua bờ mương, ngập những lối đất quanh co giữa xóm nghèo. Có năm lũ lớn, trẻ con phải ngồi trong thau nhôm để người lớn kéo qua đoạn ngập sâu đến trường. Sách vở bọc kín trong túi ni-lông, đứa có áo mưa, đứa chỉ biết đội chiếc bao phân bón đã giặt sạch lên đầu.

Cuối con đường lầy lội ấy là căn nhà lợp tôn cũ, trước sân có cây khế già nghiêng bóng. Chiều nào cũng vậy, vừa tan trường, lũ trẻ lại ríu rít kéo đến, đứa khoe điểm tốt, đứa nhờ giải bài khó, đứa mách chuyện bạn bè. Tiếng gọi "Anh Hai ơi!" vang lên rộn rã, khiến căn nhà nhỏ giữa xóm nghèo lúc nào cũng ấm áp như một lớp học.

Bọn trẻ xóm Cồn gọi anh là Hai Bình, chẳng đứa nào gọi là thầy. Anh chưa từng đứng trên bục giảng, không bằng sư phạm, không lương bổng, cũng chẳng thuộc biên chế trường nào. Sau tai nạn năm hai mươi ba tuổi, anh mang đôi chân tập tễnh, sống một mình trong căn nhà nhỏ cha mẹ để lại. Giữa xóm nghèo quanh năm mưu sinh bằng nghề xúc hến, cắt cỏ, phụ hồ, Hai Bình là người giúp lũ trẻ giải những bài toán khó, sửa từng câu văn vụng về và lắng nghe cả những điều chúng chẳng dám thổ lộ cùng cha mẹ.

Năm mười tám tuổi, anh đỗ đại học ở thành phố. Ngày nhận giấy báo, cha anh mượn xe đạp, vượt hơn mười cây số ra chợ mua nửa ký thịt heo; mẹ anh làm thịt con gà đã nuôi bấy lâu. Căn nhà nghèo hôm ấy rộn tiếng cười. Trong men rượu, cha anh đập tay xuống bàn, giọng khàn đi vì xúc động: "Nhà mình rồi cũng có người học đại học". Câu nói ấy, Hai Bình mang theo suốt đời. Nhưng giấc mơ ấy dang dở sau hơn hai năm. Trong một lần về quê nghỉ hè, chiếc xe khách chở Bình gặp tai nạn trên quốc lộ. Bác sĩ giữ được chân, nhưng anh không thể đi lại bình thường. Hai năm chạy chữa, đàn heo của mẹ, mảnh ruộng tốt nhất của cha lần lượt bán đi theo những toa thuốc và viện phí. Bình đành bỏ học.

Những ngày nằm trong căn buồng tối, nghe bạn bè lần lượt đi làm, lập gia đình, Bình chỉ biết tập bước từng bước từ giường ra cửa. Mười bước, rồi hai mươi bước. Có lần ngã đập mặt xuống nền xi măng, máu mũi chảy ướt ngực áo, anh nằm bất động, cay đắng nghĩ đời mình đã hết.

Mọi chuyện bắt đầu từ bé Hạnh nhà bên, cô học trò lớp ba mồ côi cha, mẹ bán rau ngoài chợ. Một tối, nhà bị cắt điện vì chưa đóng tiền, Hạnh sang nhà Bình học nhờ. Thấy con bé loay hoay mãi với phép chia, anh nhẹ nhàng cầm bút hướng dẫn. Hạnh ngạc nhiên khi biết anh từng học đại học, rồi hồn nhiên hỏi:

– Vậy sao anh Hai không đi học nữa?

Bình lặng đi một lúc, rồi khẽ đáp:

– Vì anh Hai… chưa học xong.

Hôm sau, con bé dẫn thêm hai người bạn đến, rồi năm đứa, bảy đứa. Chẳng bao lâu, chiếc bàn nhỏ không đủ chỗ, Bình phải kê thêm tấm ván lên hai thùng bia cũ. Lớp học đầu tiên của xóm Cồn ra đời như thế.

Ban đầu, Bình chỉ dạy bọn trẻ cộng trừ, chính tả, tập làm văn. Nhưng chúng lớn dần, bài học cũng khó hơn. Một hôm, Sơn mang đến nhờ giải bài phương trình lớp tám. Những công thức đã lâu không dùng khiến Bình lúng túng, nhưng anh không nỡ làm thằng bé thất vọng nên hẹn hôm sau. Đêm ấy, anh thức đến gần ba giờ sáng, lần giở sách cũ, học lại từng công thức để hôm sau giảng cho Sơn.

Từ đó, trò học đến đâu, Bình tự học đến đó. Sách giáo khoa thay đổi, anh đi xin sách cũ về vá lại từng trang. Có cô giáo thương tình tặng vài bộ đề, một sinh viên cho chiếc máy tính cũ, anh đều quý như báu vật. Trên vách nhà, những công thức Toán, Lý, Tiếng Anh dần phủ kín từng góc, như minh chứng cho hành trình học lại để được tiếp tục dạy của anh.

Thỉnh thoảng, phụ huynh mang sang ít gạo, nải chuối, vài quả trứng hay mớ cá vừa bắt. Bình ngại nhận, nhưng từ chối lại sợ họ buồn. Anh chỉ bảo ai có gì góp nấy, không có cũng chẳng sao. Với lũ trẻ, anh chưa từng đòi một đồng học phí, chỉ dặn: "Sau này học giỏi, nhớ quay về dạy lại những đứa khác. Đó mới là học phí của anh".

Trong những học trò của mình, Bình thương nhất con bé Mai. Là chị cả trong gia đình bốn chị em nghèo khó, Mai thường đến lớp muộn vì bận cơm nước, chăm em. Có hôm vừa ngồi xuống đã ngủ gục, bởi đêm trước phải thức trông em sốt thay mẹ đi làm ca đêm. Một lần, thấy đôi bàn tay nhỏ đầy vết dao cứa vì thái rau, Bình khép sách, bảo Mai nghỉ học một buổi. Anh gấp chiếc áo khoác cũ làm gối cho con bé nằm trên chõng tre ngoài hiên. Suốt buổi chiều, anh lặng lẽ đọc sách bên cạnh, thỉnh thoảng nhẹ tay đuổi muỗi cho Mai. Từ đó, căn nhà nhỏ của anh trở thành nơi con bé tìm về mỗi khi mệt mỏi.

Năm lớp tám, Mai bỗng nghỉ học ba ngày liền. Lo lắng, Bình nhờ mẹ chở đến nhà thì thấy con bé đang ngồi nhặt điều ngoài hiên. Mẹ Mai nghẹn ngào kể chồng bị ngã giàn giáo, phải nằm một chỗ, một mình chị không đủ sức nuôi bốn đứa con nên đành tính chuyện cho Mai nghỉ học đi làm phụ giúp gia đình. Bình quay sang hỏi Mai có muốn nghỉ học không. Con bé cúi gằm mặt, hai tay siết chặt túi hạt điều, mãi mới lí nhí: "Con muốn học…".

Nghe vậy, Bình khuyên người mẹ cố cho con tiếp tục đến trường. Nhưng chị chỉ cười buồn, bởi nếu Mai đi học thì chẳng còn ai phụ chị chăm lo cho các em.

Bình lặng người.

Tối ấy, Bình lặng lẽ bán chiếc nhẫn vàng cha mẹ dành dụm trao cho anh từ ngày đỗ đại học, kỷ vật quý giá nhất mà anh luôn nâng niu. Sáng hôm sau, anh mang tiền đến nhà Mai. Biết chuyện, mẹ Mai xúc động nhưng nhất quyết không nhận. Bình chỉ nhẹ nhàng bảo đó là khoản tiền cho Mai vay, sau này đi làm hãy trả. Khi con bé nghẹn ngào hỏi nếu không có tiền thì sao, anh mỉm cười: "Vậy thì dạy lại cho một đứa nhỏ khác".

Mai trở lại trường. Năm lớp chín, Mai thi đỗ vào trường cấp ba của huyện với 28 điểm. Ngày biết kết quả, cô bé chạy hơn hai cây số đến nhà Bình, dép đứt một quai, vừa khóc vừa ôm chầm lấy anh. Bình vỗ nhẹ lưng Mai, trách yêu chỉ đỗ cấp ba thôi mà khóc dữ. Nhưng khi con bé ra về, anh lại ngồi rất lâu trên bậc cửa, lặng lẽ lau những giọt nước mắt hạnh phúc.

Thời gian ở xóm Cồn lặng lẽ trôi qua những mùa mưa lũ. Đám trẻ ngày nào còn đánh vần dưới gốc khế, nay đã trở thành sinh viên, công nhân, bộ đội, thợ kỹ thuật.

Rồi một mùa hè, Mai đỗ đại học sư phạm. Cầm giấy báo nhập học, Bình đọc đi đọc lại, vừa mừng vừa lo. Anh hỏi sao chọn nghề giáo khi biết nghề ấy chẳng dư dả gì. Mai chỉ cười, bảo vì từng gặp một người thầy nghèo mà thương học trò hơn cả bản thân mình. Trước ngày lên đường, Mai nhắc lại món nợ năm xưa, hỏi bao giờ mới có thể trả hết. Bình nhìn về phía đám trẻ đang học dưới gốc khế, khẽ đáp: "Học xong, về đây dạy tụi nhỏ. Vậy là trả đủ."

Nhưng khi Mai còn chưa kịp trở về, sức khỏe Bình đã suy yếu. Năm cô học đại học năm thứ ba, chân trái anh đau nhức triền miên, cột sống thoái hóa khiến việc đi lại ngày càng khó khăn. Một hôm, Bình ngất giữa buổi dạy và phải nhập viện. Nhận tin, Mai vội xin nghỉ thực tập, bắt xe về ngay trong đêm. Ngồi nói chuyện với Bình, Mai tâm sự rằng sau này nhất định trở về xóm Cồn dạy học. Bình chỉ lắc đầu: "Ở đâu có trẻ cần em thì ở đó mà dạy. Xóm Cồn đâu phải nơi duy nhất có trẻ nghèo."

Bốn năm sau, Mai trở thành giáo viên chủ nhiệm lớp 3A tại trường tiểu học của xã. Trước những học trò nghèo, cô kiên nhẫn giảng từng bài toán, dịu dàng với cả những em tiếp thu chậm nhất, như cách anh Hai từng đối xử với mình. Một lần, khi học trò hỏi thầy của cô dạy ở trường nào, Mai nhìn về con đường dẫn vào xóm Cồn, mỉm cười: "Thầy cô dạy ở một ngôi trường không có tên".

Ngày 20 tháng 11 năm ấy, trời đổ mưa. Hơn ba mươi học trò cũ từ nhiều thế hệ bất ngờ trở về, đứng chật khoảng sân nhỏ dưới gốc khế già. Có người đã thành kỹ sư, cô giáo, bộ đội, có người đưa cả con mình đến. Mai thay mặt mọi người đặt bó hoa lên chiếc bàn cũ, nghẹn ngào xin được gọi anh một tiếng "thầy". Bình sững sờ. Cả đời chưa từng nhận mình là giáo viên, anh không ngờ những đứa trẻ năm xưa vẫn nhớ đến mình.

Mai lấy ra một cuốn sổ bìa xanh, trân trọng đặt trước mặt anh: "Đây là học phí chúng em nợ thầy bao năm qua."

Bình chậm rãi mở từng trang. Trong đó là những lời hứa và chữ ký của các thế hệ học trò. Người góp tiền mua sách cho trẻ nghèo, người nhận đỡ đầu trẻ mồ côi, người tình nguyện dạy học miễn phí. Đôi bàn tay chai sần của Bình run run trên trang giấy. Hóa ra, những điều anh âm thầm gieo xuống suốt bao năm đã lớn lên ở những nơi anh chưa từng đặt chân tới.

Chiều muộn, học trò cũ lần lượt ra về. Mưa đã ngớt, đám trẻ trong xóm lại ríu rít kéo đến, đứa khoe điểm tốt, đứa chìa bài toán khó, đứa tranh nhau chiếc ghế bên cạnh anh.

Ngoài kia, con đường vào xóm Cồn vẫn lầy lội sau mưa. Nhưng chiều nào cũng vậy, trên con đường ấy vẫn có những dấu chân nhỏ nối nhau tìm đến căn nhà dưới gốc khế. Và tiếng gọi "Anh Hai ơi!" vẫn vang lên trong trẻo, tựa ngọn lửa nhỏ thắp lên niềm tin và sự ấm áp cho dải đất nghèo sau mưa.



Minh họa - **H.H**

Vị mắm quê nhà



Minh họa - **H.H**

Bạn tôi định cư ở Mỹ. Mỗi năm, anh ấy đều sắp xếp thời gian về nước. Lần nào cũng nhất định ghé qua Đồng Hới vài ngày. Với anh, miền đất này là thiên đường để thả lỏng sau những ngày làm việc căng thẳng nơi xứ người: Ăn ngon, ngủ đẹp, chơi vui, con người thân thiện.

❑ TRƯƠNG THU HIỀN

Trong bữa cơm ở nhà tôi một ngày mùa đông, anh ấy ngạc nhiên với... món mắm. Vừa mặn. Vừa ngọt. Vừa thơm. Lại vừa cay. Có đỏ. Có vàng. Có trắng. Lại có xanh. Anh hỏi: "Ăn gì đẹp vậy?", "Món để dành cho mùa đông!". Bởi quá quen với món ăn phương Tây vốn giàu chất béo, ít vị, bất ngờ gặp món mắm mặn mà bắt miệng, anh cực kỳ phấn khích, ăn nhiệt tình và phân tích như một tác phẩm phong thủy. Rằng: Mắm là chỉnh thể hội đủ tinh khí hài hòa của thiên nhiên và con người. Có vị biển mặn. Có mùi gió thơm. Có nồng nàn nắng. Có bát ngát mưa. Có tươi xanh cây cỏ. Trong ấm áp tình người. Hấp dẫn từ miếng đầu tiên. Thơm ngon đến giọt cuối cùng. Và đọng lại rất lâu.

Nói rằng mắm là "của để dành" quả không sai. Làm mắm là một trong những công việc xuất hiện sớm nhất trong các loại hình chế biến hải sản. Khi chưa có phương tiện, thiết bị bảo quản, thuyền đánh bắt tôm cá về nhiều, tiêu thụ không kịp, thì giải pháp hiệu quả nhất là phơi khô hoặc ướp muối. Đó cũng là cách dự trữ thực phẩm lâu dài cho mùa đông. Có mắm, có cá khô, người làng biển có của ăn, của để quanh năm. Phần phục vụ gia đình. Phần dành bán để có thêm đồng vào, đồng ra. Thế nên, khi mưa phùn gió bấc, khi bão bùng sóng cả, thuyền bè nghỉ biển, bếp bà con vẫn ấm. Ngày nay, nghề đánh bắt hải sản đã phát triển với hệ thống tàu thuyền, dịch vụ hậu cần hiện đại, nhưng công việc phơi cá, làm mắm vẫn không bị mai một. Cá khô, mắm các loại là đặc sản mang lại cho ngư dân nguồn thu nhập đáng kể.

Hằng năm, người dân các làng biển bắt đầu làm mắm khi vào vụ cá nam. Ấy là ngày nắng bừng lên rất ngời. Gió cũng thật dào dạt. Thời tiết càng nóng, càng khô, càng thuận lợi cho nghề biển, từ đánh bắt, phơi phong đến ngâm ủ. Thiên nhiên ưu đãi, biển quê tôi dồi dào tôm cá, ngư dân có điều kiện chế biến nhiều mặt hàng hải sản truyền thống của quê hương. Hải sản phong phú, mắm cũng đa dạng. Cao cấp có mắm cá thu, mắm áo. Cá nục, cá trích, cá cơm... nhỏ một chút nhưng có hương vị hấp dẫn riêng. Tôi sống ở làng biển hơn ba chục năm nay, ít nhiều biết được quy trình ướp chượp của các bà, các chị ở đây. Gì thì gì, cá làm mắm nhất định phải tươi ròng. Để giữ nguyên vị biển, người ta chỉ rửa cá bằng nước mặn. Công đoạn đầu tiên là muối xổi. Cá tươi sau khi làm sạch, phải để thật ráo mới trộn muối, rồi ép chặt vào các lu vại. Tốt nhất là lu vại sành, có màu nâu già như da lươn.

Bước đầu tiên này có vẻ đơn giản, dù chỉ có cá và muối, nhưng đòi hỏi sự cẩn thận và chính xác với liều lượng chuẩn theo kinh nghiệm truyền đời. Không quá mặn. Mặn mất ngon. Không quá nhạt. Nhạt sẽ hỏng. Và nắng. Những ngày đầu ngâm ủ, nắng là yếu tố đặc biệt quan trọng. Muối ở bên trong, nắng ở bên ngoài, những chiếc vại sành được nung nóng tự nhiên sẽ làm muối tan đều, cá nhanh thấm và săn lại. Vài ngày sau, cá ngậm đủ mặn, công đoạn muối xổi kết thúc, người ta vớt tất cả ra và ép ráo hết phần nước muối dư thừa. Công đoạn này không thành công coi như bỏ cả mẻ mắm.

Sau muối xổi sẽ đến phần ướp thính để tạo hương vị và màu sắc. Làm thính là quá trình công phu, tỉ mỉ, bắp rang trên lửa vừa đủ vàng thơm, xay nhuyễn rồi trộn chung với ớt bột đỏ au nồng cay. Công đoạn này không phải ai cũng làm được, thính bao nhiêu là đủ, ớt chừng nào là vừa thuộc về bí quyết gia truyền. Cứ xếp một lớp mắm lại rải một lớp thính vào vại, sau đó lèn chặt, đem phơi nắng và yên tâm chờ đông sang. Muối mắm nhất định phải có nắng. May sao Đồng Hới nắng gió thênh thang. Nên mắm quê chín đỏ, thơm nức làng, nức xóm.

Làm mắm là nghề gia truyền của ngư dân ở tất cả các làng biển. Ngoài những xưởng lớn sản xuất hàng hóa, hầu như các hộ gia đình trong vùng đều có một vài vại nhỏ để dành trong nhà, phòng khi mưa gió. Hằng năm, ngư dân quê tôi cung cấp ra thị trường trong tỉnh và nhiều nơi khác hàng chục tấn mắm hàng hóa. Người Đồng Hới đi xa, trong nỗi nhớ quê, có nỗi nhớ... mắm! Một số gia đình ép khô, hút chân không để gửi cho con em định cư ở nước ngoài, như Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc. Anh chị Long Sa, ở Hải Thành, có xưởng chế biến nhỏ nhưng mỗi năm cũng xuất bán hàng tạ mắm chất lượng cao. Tôi là khách hàng thân quen của anh chị. 120.000 đồng/kg mắm lóc xương thơm ngon, mặn mà!

Um mắm không cần nhiều gia vị, chỉ chút đường, xíu mỳ chính, ít thịt ba chỉ hay mỡ lợn và nén. Mắm chỉ dậy mùi khi có nén. Nhất định phải là nén cây. Cũng hay, mùa mắm đúng lúc nén vào vụ. Những miếng mắm nhỏ, đỏ au. Thịt ba chỉ trong veo béo ngậy. Lá nén xanh. Củ nén trắng. Quyện vào nhau bởi lớp thính vàng ươm là chuẩn vị. Một nhà um mắm, khắp con ngõ thơm nức, lan vào mỗi nhà. Ăn gì không ai biết. Ăn mắm ai cũng biết. Mùa đông, thực phẩm trở nên khan hiếm thì nồi mắm nhỏ cùng bát canh rau tập tàng hái mót quanh nhà là... "sơn hào hải vị". Chan chút nước kho ươm đỏ, gắp miếng mắm bỏ lên bát cơm nóng hổi... mới hấp dẫn làm sao. Cắn nhẹ một góc mắm cay cay, thơm thơm, rồi ăn tiếp miếng cơm chan nước kho mặn mặn, ngọt ngọt... thì quả là "danh bất hư truyền". Ngon tê lưỡi là có thật! Chả trách anh bạn của tôi đắm đuối ngất ngây đến vậy.

Ngày gió mùa thổi, bầu trời xám bạc lạnh lẽo, một trép mắm nhỏ được um lên, mùa đông ấm sực và thơm nức!



Xuân ấm vùng cao - Ảnh: **H.H**



Sắc xanh Đông Hà - Ảnh: **LƯƠNG SÁNG**